VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 1045 + 1046)

Phụ lục

DANH MỤC VÀ NỘI DUNG HỆ THỐNG NGÀNH SẢN PHẨM VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
N							**DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH VÀ HỖ TRỢ**	
	77						Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị (không kèm người điều khiển); cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	
		771	7710				Dịch vụ cho thuê xe có động cơ	
				77101			Dịch vụ cho thuê ô tô	
					771011	7710110	Dịch vụ cho thuê xe ô tô con và xe có động cơ hạng nhẹ	Gồm: - Dịch vụ cho thuê xe chở khách và xe có động cơ hạng nhẹ, nhỏ hơn 3,5 tấn, không kèm người điều khiển Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê xe chở khách kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 4933120

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					771012	7710120	Dịch vụ cho thuê xe tải	Gồm: - Dịch vụ cho thuê xe có động cơ, từ 3,5 tấn trở lên, không kèm người điều khiển, thiết kế chủ yếu cho vận chuyển hàng hóa (như xe tải, máy kéo, semi rơmooc) Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê xe vận chuyển hàng hóa kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 493311
				77109	771090	7710900	Dịch vụ cho thuê xe có động cơ khác	Gồm: - Cho thuê xe có động cơ khác loại chở khách công cộng như xe buýt không kèm người điều khiển - Cho thuê các thiết bị vận tải đường bộ khác không kèm người điều khiển Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê xe có động cơ chở khách công cộng kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 4933900 - Dịch vụ cho thuê xe đạp, xe trượt tuyết, được phân vào nhóm 7721000 - Dịch vụ cho thuê xe máy, xe cắm trại không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 7730903
		772					Dịch vụ cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			7721	77210	772100	7721000	Dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	Gồm: - Dịch vụ cho thuê thiết bị vui chơi giải trí, như: • Xe đạp, xe trượt tuyết • Tàu lượn • Thiết bị thể thao dưới nước (ván lướt sóng, ván lướt nước) • Tàu giải trí (canô, thuyền buồm và các tàu giải trí khác) • Thiết bị thể thao khác (golf, thiết bị chơi trên cỏ, quần vợt sân tường...), yên ngựa, thiết bị cắm trại... Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê băng và đĩa video, được phân vào nhóm 7722000 - Dịch vụ cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình chưa được phân vào đâu, được phân vào nhóm 7729009 - Dịch vụ cho thuê thiết bị giải trí là một phần của các cơ sở giải trí, được phân vào nhóm 9329019
			7722	77220	772200	7722000	Dịch vụ cho thuê băng, đĩa video	Gồm: - Dịch vụ cho thuê băng, đĩa video, CD, DVD đã thu sử dụng trong giải trí gia đình - Dịch vụ cho thuê băng video trò chơi
			7729	77290	772900		Dịch vụ cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7729001	Dịch vụ cho thuê ti vi, đài, đầu video và thiết bị phụ tùng có liên quan	Gồm: - Dịch vụ cho thuê tất cả các thiết bị giải trí gia đình, như: • Hệ thống âm thanh, đầu băng, vô tuyến, đài • Đầu video và thiết bị tương tự - Dịch vụ cho thuê máy ghi âm, đĩa compact và các linh kiện tương tự
						7729002	Dịch vụ cho thuê đồ nội thất và các thiết bị gia dụng khác	Gồm: - Dịch vụ cho thuê đồ nội thất (Gồm: cả đệm), thiết bị gia dụng, điện tử hoặc không, như tủ lạnh, máy giặt, điều hòa, quạt... - Dịch vụ cho thuê bát đĩa, đồ nấu ăn gốm sứ Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ cho thuê đồ nội thất văn phòng, được phân vào nhóm 7730301
						7729003	Dịch vụ cho thuê nhạc cụ	
						7729004	Dịch vụ cho thuê vải gia đình	
						7729005	Dịch vụ cho thuê quần áo và giầy dép	
						7729006	Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị tự làm	Gồm: - Dịch vụ cho thuê máy xén cỏ, công cụ cho việc sửa chữa...
						7729009	Dịch vụ cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ cho thuê: • Sách, báo, tạp chí • Camera, thiết bị chụp ảnh, ống nhòm và các thiết bị quang học khác • Hoa và cây • Đồ trang sức

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								• Đồng hồ đeo tay và treo tường... - Dịch vụ cho thuê thiết bị y tế và các thiết bị trợ y Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê xe ô tô con, ô tô tải và xe có động cơ giải trí không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 771 - Dịch vụ cho thuê hàng hóa giải trí thể thao, được phân vào nhóm 7721000 - Dịch vụ cho thuê băng đĩa, được phân vào nhóm 7722000 - Dịch vụ cho thuê nhạc cụ, được phân vào nhóm 7729003 - Dịch vụ cho thuê vải gia đình, được phân vào nhóm 7729004 - Dịch vụ cho thuê quần áo và giầy dép, được phân vào nhóm 7729005 - Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị tự làm, được phân vào nhóm 7729006 - Dịch vụ cho thuê xe máy, xe cắm trại không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 7730903
		773	7730				Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				77301	773010		Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển	
						7730101	Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị nông nghiệp không kèm người điều khiển	Gồm: - Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị nông nghiệp không kèm người điều khiển như các sản phẩm được sản xuất ở mã ngành 28, như máy kéo, máy gieo hạt, máy gặt... Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê liên quan đến thiết bị nông lâm nghiệp có kèm người điều khiển được phân vào nhóm 01610 và 02400
						7730102	Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị lâm nghiệp không kèm người điều khiển	
				77302	773020	7730200	Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	Gồm: - Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển - Dịch vụ cho thuê máy kéo trong xây dựng và di chuyển đất đá, máy ủi đường, xe lăn đường, xe ủi đất, máy đào đường, giàn giáo mà không có sự xây dựng hoặc tháo dỡ Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng có người điều khiển, được phân vào mã F

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				77303	773030		Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy tính) không kèm người điều khiển	
						7730301	Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (trừ máy tính) không kèm người điều khiển	Gồm: - Dịch vụ cho thuê tất cả các loại máy móc và thiết bị văn phòng không có người điều khiển, như: • Máy photocopy • Máy đánh chữ và xử lý từ • Máy và thiết bị kế toán như máy tính điện tử, đếm tiền và các máy khác liên quan đến tính toán - Dịch vụ cho thuê đồ đạc văn phòng, Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê máy tính không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 7730302 - Dịch vụ cho thuê điện thoại và máy fax, được phân vào nhóm 7730909
						7730302	Dịch vụ cho thuê máy tính không kèm người điều khiển	Gồm: - Dịch vụ cho thuê máy tính và thiết bị ngoại vi không kèm người điều khiển như xử lý dữ liệu điện tử, đơn vị xử lý trung tâm, đơn vị ngoại vi và đầu đọc nam châm hoặc quang học. Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ cho thuê máy tính có kèm người

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								điều khiển, được phân vào nhóm 6311019
				77304			Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển	
					773041	7730410	Cho thuê máy bay không kèm người điều khiển	
					773042	7730420	Cho thuê phương tiện bay không kèm người điều khiển	
				77305			Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển	
					773051	7730510	Cho thuê tàu, thuyền không kèm người điều khiển	
					773052	7730520	Cho thuê kết cấu nổi không kèm người điều khiển	
				77309	773090		Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	
						7730901	Dịch vụ cho thuê động cơ tàu hỏa	Gồm: - Dịch vụ cho thuê động cơ tàu hỏa không kèm người điều khiển
						7730902	Dịch vụ cho thuê container	
						7730903	Dịch vụ cho thuê xe mô tô, xe moóc và xe cắm trại	Gồm: - Dịch vụ cho thuê xe máy, xe cắm trại không kèm người điều khiển Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê xe có động cơ chở khách công cộng kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 4932 - Dịch vụ cho thuê xe đạp, xe trượt tuyết, được phân vào nhóm 7721000

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7730904	Dịch vụ cho thuê thiết bị thông tin liên lạc không kèm người điều khiển	Gồm: - Thiết bị đài, vô tuyến và truyền thông thương mại - Máy điện thoại, fax, máy nhắn tin
						7730905	Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải đường bộ	
						7730909	Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ cho thuê tất cả các máy móc, điện tử hoặc không, trừ đồ dùng cá nhân và gia đình, được sử dụng trong công nghiệp, như: • Động cơ và tu bin • Công cụ máy • Thiết bị khai khoáng và dầu • Máy chơi bài bằng xu • Thiết bị sản xuất điện ảnh • Dụng cụ điều khiển và đo lường chuyên môn, khoa học • Máy móc công nghiệp và thương mại khác - Dịch vụ cho thuê nhà và văn phòng container - Dịch vụ cho thuê động vật (ngựa đua) - Dịch vụ cho thuê giường Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 77301

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		774	7740	77400	774000		Dịch vụ cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	
						7740001	Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng bằng sáng chế	Gồm: - Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng bằng sáng chế trong phát minh và thiết kế công nghiệp. Ví dụ kết cấu của vật chất, xử lý, cơ chế, chu trình điện tử, công thức dược học và tất cả các phát minh đa dạng khác
						7740002	Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng thương hiệu và quyền kinh doanh	Gồm: - Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng thương hiệu và kinh doanh trong khi đảm bảo các tài sản phi sản xuất khác
						7740009	Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng sở hữu trí tuệ và sản phẩm tương tự khác, trừ bản quyền	Gồm: - Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng các loại tài sản vô hình phi tài chính, tài sản vô hình như "thông tin mới, hiểu biết đặc biệt..." sử dụng trong sản xuất có giới hạn quyền đã được tạo ra
	78						Dịch vụ lao động và việc làm	
		781	7810	78100	781000		Dịch vụ của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	
						7810001	Dịch vụ tìm kiếm quản lý/ thuê người	Gồm: - Dịch vụ tìm kiếm chuyên nghiệp giới hạn ở mức trả quản lý cao, giám đốc, vị trí chuyên nghiệp theo yêu cầu của khách hàng. Gồm: các dịch vụ:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Hướng dẫn phỏng vấn chi tiết với đội quản lý của khách hàng - Mô tả yêu cầu công việc, tiến hành quảng cáo và tìm kiếm các ứng viên tiềm năng - Sàng lọc ứng viên, chuẩn bị, giới thiệu và mô tả danh sách các ứng viên tốt nhất cho khách hàng - Đưa ra việc sắp xếp phỏng vấn, thương lượng mức phí, lên kế hoạch tiếp theo Khách hàng đưa ra quyết định thuê ứng viên nào. Phí dịch vụ được trả không kể có thuê được người hay không. - Dịch vụ tìm kiếm người qua mạng
						7810002	Dịch vụ sắp xếp việc làm lâu dài, trừ dịch vụ tìm kiếm quản lý/thuê người	Gồm: - Kiểm tra, phỏng vấn, đánh giá và hướng dẫn lao động được thuê - Tuyển chọn ứng viên tiếp theo cho một vị trí cố định Các công ty dịch vụ việc làm được trả phí chỉ khi tìm được người lao động. Nhóm này cũng Gồm: dịch vụ sắp xếp việc làm lâu dài cho một ngành nghề từ mức độ thấp đến mức độ quản lý, trừ những người tìm

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								thấy qua dịch vụ tìm người quản lý và dịch vụ việc làm trong nước hoặc ngoài nước. - Dịch vụ sắp xếp việc làm lâu dài qua mạng - Dịch vụ của các công ty chọn diễn viên Loại trừ: - Dịch vụ của các hãng nghệ thuật sân khấu, được phân vào nhóm 7490920
		782	7820	78200	782000		Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời	
						7820001	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành máy tính và viễn thông	Gồm: - Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành máy tính và viễn thông như công nghệ thông tin và hệ thống thông tin liên lạc, phát triển phần mềm, xử lý dữ liệu...
						7820002	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành hỗ trợ hành chính văn phòng khác	Gồm: - Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho các ngành hỗ trợ hành chính văn phòng khác như thư ký, nhân viên, kế toán, đánh máy...
						7820003	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành thương mại và kinh doanh	
						7820004	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp	Gồm: - Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp như công nhân

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								xây dựng, bảo dưỡng, lái xe, thợ máy, lắp đặt dây chuyền, vận hành, lái tàu...
						7820005	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành khách sạn và nhà hàng	Gồm: - Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho nhà hàng và khách sạn như nấu ăn, bồi bàn, lễ tân
						7820006	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành y	
						7820009	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho các ngành khác	Gồm: - Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho các ngành giáo viên, quản trị và các ngành khác chưa được phân vào đâu
		783	7830				Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động	
				78301	783010		Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	Gồm: - Dịch vụ cung ứng nguồn lao động trong nước cùng với việc giám sát và vận hành doanh nghiệp, xem vào các mã ngành tương ứng với hoạt động kinh tế của doanh nghiệp đó - Dịch vụ chỉ cung cấp nguồn lao động, xem mã ngành hoạt động kinh tế tương ứng
						7830101	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành máy tính và viễn thông	Gồm: - Dịch vụ cung ứng và quản lý lao động trong nước trong ngành máy tính và viễn thông như công nghệ thông tin

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								và hệ thống thông tin liên lạc, phát triển phần mềm, xử lý dữ liệu...
						7830102	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành hỗ trợ hành chính văn phòng khác	Gồm: - Dịch vụ cung ứng và quản lý lao động trong nước cho ngành hỗ trợ hành chính văn phòng như thư ký, nhân viên, kế toán, đánh máy...
						7830103	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành thương mại và kinh doanh	
						7830104	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp	Gồm - Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp như công nhân xây dựng, bảo dưỡng, lái xe, thợ máy, lắp đặt dây chuyền, vận hành, lái tàu...
						7830105	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành khách sạn và nhà hàng	Gồm: - Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho nhà hàng và khách sạn như nấu ăn, bồi bàn, lễ tân
						7830106	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành y	
						7830109	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho các ngành khác	Gồm: - Dịch vụ cung ứng lao động trong nước cho các ngành giáo viên, quản trị và các ngành khác chưa được phân vào đâu

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				78302	783020		Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	
						7830201	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành máy tính và viễn thông	Gồm: - Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài trong ngành máy tính và viễn thông như công nghệ thông tin và hệ thống thông tin liên lạc, phát triển phần mềm, xử lý dữ liệu...
						7830202	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành hỗ trợ hành chính văn phòng khác	Gồm: - Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao đi làm việc ở nước ngoài cho ngành hỗ trợ hành chính văn phòng như thư ký, nhân viên, kế toán, đánh máy...
						7830203	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành thương mại và kinh doanh	
						7830204	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp	Gồm - Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài trong ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp như công nhân xây dựng, bảo dưỡng, lái xe, thợ máy, lắp đặt dây chuyền, vận hành, lái tàu...

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7830205	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành khách sạn và nhà hàng	Gồm: - Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho nhà hàng và khách sạn như nấu ăn, bồi bàn, lễ tân
						7830206	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành y	
						7830209	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho các ngành khác	- Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho các ngành giáo viên, quản trị và các ngành khác chưa được phân vào đâu
	79						Dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	
		791					Dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch	
			7911	79110			Dịch vụ của đại lý du lịch	
					791101		Dịch vụ của đại lý du lịch trong việc đặt vé giao thông	
						7911011	Dịch vụ đặt vé máy bay	Gồm: - Dịch vụ đặt vé máy bay cho: + Đường bay nội địa + Đường bay quốc tế
						7911012	Dịch vụ đặt vé tàu hỏa	Dịch vụ đặt chỗ trước cho vé tàu hỏa
						7911013	Dịch vụ đặt vé xe buýt	Dịch vụ đặt vé cho vận chuyển bằng xe buýt
						7911014	Dịch vụ đặt thuê xe	Dịch vụ đặt chỗ trước để thuê xe

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7911019	Dịch vụ đặt vé khác	Gồm dịch vụ đặt vé trước cho các dịch vụ khác chưa được phân vào đâu: - Dịch vụ đặt vé trước cho vận chuyển bằng phà - Dịch vụ đặt vé máy bay tuyến ngắn - Dịch vụ đặt vé vận chuyển khác chưa được phân vào đâu
					791102		Dịch vụ của đại lý du lịch trong việc đặt vé nơi ở, chuyến đi và du lịch trọn gói	
						7911021	Dịch vụ đặt vé nơi ở	Gồm: - Dịch vụ đặt vé nơi ở cho: + Tuyến nội địa + Tuyến quốc tế - Dịch vụ thanh toán trực tiếp cho người chủ sở hữu bất động sản như nhà hoặc căn hộ
						7911022	Dịch vụ đăt vé chuyến đi	Dịch vụ đặt vé cho chuyến đi: - Một ngày hoặc ít hơn một ngày - Nhiều hơn một ngày
						7911023	Dịch vụ đặt vé trọn gói	Gồm: - Dịch vụ đặt vé trọn gói nội địa - Dịch vụ đặt vé trọn gói quốc tế
			7912	79120	791200		Dịch vụ điều hành tua du lịch	
						7912001	Dịch vụ điều hành tua du lịch cho việc sắp xếp và tập hợp các đoàn du lịch	Gồm: - Dịch vụ sắp xếp, tập hợp, và marketing đoàn du lịch trọn gói:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								+ Chuẩn bị tour du lịch trọn gói, nội địa và quốc tế + Tập hợp tour du lịch trọn gói cho các nhóm, nội địa và quốc tế Gói này thường Gồm: mua và bán lại việc vận chuyển khách và hành lý, dịch vụ ở, thực phẩm và tham quan. Kết quả của tour trọn gói có thể được bán cho tư nhân hoặc bán cho người buôn trong các hãng du lịch hoặc các dịch vụ điều hành du lịch khác
						7912002	Dịch vụ quản lý tua du lịch	Dịch vụ quản lý tài khoản riêng của du lịch
		799	7990	79900			Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	
					799001		Dịch vụ xúc tiến du lịch và các thông tin về du khách	
						7990011	Dịch vụ xúc tiến du lịch	Gồm: - Dịch vụ xúc tiến du lịch trên các nước, vùng và cộng đồng
						7990012	Dịch vụ thông tin về du khách	Gồm: - Dịch vụ cung cấp thông tin đến du khách hoặc khách hàng tiềm năng về nơi đến qua cuốn sách du lịch nhỏ
					799002	7990020	Dịch vụ hướng dẫn du lịch	Gồm: - Dịch vụ hướng dẫn du lịch bởi các hãng hướng dẫn du lịch

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Loại trừ: - Dịch vụ phiên dịch, được phân vào nhóm 7490914 - Dịch vụ hướng dẫn câu cá, săn bắn và leo núi, được phân vào nhóm 9319093
					799009		Dịch vụ đặt trước khác chưa được phân vào đâu	
						7990091	Dịch vụ chia sẻ thời gian	Gồm: - Dịch vụ đặt trước/ trao đổi (thường dựa vào vị trí) cho việc chia sẻ thời gian
						7990092	Dịch vụ đặt chỗ trung tâm hội nghị, họp báo và triển lãm	
						7990099	Dịch vụ đặt chỗ vé xem sự kiện, giải trí và các dịch vụ đặt trước khác chưa được phân vào đâu	Gồm; - Dịch vụ đặt chỗ trước trong các sự kiện như trình diễn sân khấu, hòa nhạc hoặc thể thao
	80						Dịch vụ điều tra bảo đảm an toàn	
		801	8010	80100	801000		Dịch vụ bảo vệ tư nhân	
						8010001	Dịch vụ xe bọc thép	Gồm: - Dịch vụ cung cấp xe bọc thép để vận chuyển tiền, hóa đơn hoặc những vật có giá trị khác với người bảo vệ tài sản trong khi di chuyển - Dịch vụ chuyển tiền gửi ngân hàng - Dịch vụ chuyển chứng khoán
						8010002	Dịch vụ canh gác	Gồm: - Dịch vụ bảo vệ thông qua người được thuê để đảm bảo an toàn

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								cho nhiều người, tài sản công nghiệp hoặc thương mại chống lại hỏa hoạn, trộm cắp, hành động phá hoại hoặc phạm pháp: • Dịch vụ tuần tra bảo vệ • Dịch vụ canh gác bảo vệ • Dịch vụ chó canh gác • Dịch vụ kiểm soát đỗ dừng • Dịch vụ kiểm soát phương tiện Loại trừ: Dịch vụ bảo đảm an toàn công cộng, được phân vào nhóm 842301
						8010009	Dịch vụ bảo vệ khác	Gồm: - Huấn luyện chó canh gác - Dịch vụ máy dò tìm - Dịch vụ in dấu vân tay
		802	8020	80200	802000	8020000	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	Gồm: - Dịch vụ kiểm soát và duy trì hệ thống thiết bị an toàn, như chuông báo trộm, cháy, nhận được tín hiệu đèn, xác minh lại và kiểm tra tất cả các hệ thống đó có thực hiện đúng chức năng, báo cho công an, đội phòng cháy chữa cháy hoặc các đơn vị có trách nhiệm khác - Dịch vụ điều khiển từ xa Loại trừ: - Dịch vụ lắp đặt hệ thống bảo vệ, như đèn

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								chống trộm hoặc báo cháy, không có sự kiểm soát về sau, được phân vào nhóm 43210 - Bán hệ thống bảo vệ, thiết bị khóa cơ học hoặc điện tử, vòm bảo vệ, không có dịch vụ kiểm soát, lắp đặt hoặc bảo trì đi kèm, được phân vào nhóm 4700449 - Tư vấn bảo vệ như một dịch vụ độc lập, được phân vào nhóm 7490919
		803	8030	80300	803000	8030000	Dịch vụ điều tra	Gồm dịch vụ điều tra và trinh thám như: - Dịch vụ điều tra trên cơ sở yêu cầu của khách hàng liên quan đến trộm cướp, gian lận, mất tích, quan hệ nội bộ và các việc làm đúng luật hoặc không đúng luật khác - Điều tra nội bộ và bí mật - Dịch vụ bảo vệ chống trộm trong các cửa hàng Loại trừ: - Dịch vụ điều tra tín dụng, được phân vào nhóm 8291001
	81						Dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan	
		811	8110	81100	811000	8110000	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	Gồm; - Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp trong các cơ sở vật chất của khách hàng, như vệ sinh chung, bảo dưỡng, thu dọn

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								rác, bảo vệ, gửi thư, tiếp tân, giặt là... Loại trừ: - Dịch vụ chỉ một trong các dịch vụ hỗn hợp (như dịch vụ vệ sinh chung), xem ở các mã sản phẩm tương ứng với dịch vụ cung cấp - Dịch vụ quản lý và điều hành nhân viên cho một tổ chức hoàn chỉnh theo yêu cầu của khách hàng, như khách sạn, nhà hàng, bệnh viện, xem ở các mã của từng đơn vị
		812					Dịch vụ vệ sinh	
			8121	81210	812100	8121000	Dịch vụ vệ sinh chung nhà cửa	Gồm: - Dịch vụ vệ sinh và bảo trì nhà ở hoặc tòa nhà thương mại, hành chính hoặc công nghiệp: • Tẩy và vệ sinh sàn nhà • Vệ sinh tường trong nhà • Đánh bóng đồ đạc • Dịch vụ bảo trì và sửa chữa các đồ lặt vặt Loại trừ: Dịch vụ vệ sinh thiết bị cụ thể trong nhà, như vệ sinh ống khói, lò sưởi, ống thông gió, ống xả thải, được phân vào nhóm 812900
			8129	81290	812900		Dịch vụ vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	
						8129001	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8129002	Dịch vụ lau cửa sổ	Dịch vụ vệ sinh cửa sổ trong nhà và các tòa nhà khác. Gồm: cả dịch vụ lau bên ngoài cửa sổ sử dụng dàn quét
						8129003	Dịch vụ lau ống khói và lò sưởi	Loại trừ: - Dịch vụ bảo trì việc lắp đặt hệ thống sưởi, được phân vào nhóm 432221
						8129004	Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng	Gồm: - Dịch vụ tẩy uế nhà cửa - Dịch vụ tẩy uế động cơ như xe buýt, tàu hỏa, thuyền, máy bay - Dịch vụ diệt côn trùng, loài gặm nhấm, côn trùng gây hại - Dịch vụ hun khói và kiểm soát công trùng gây hại Loại trừ: - Dịch vụ kiểm soát côn trùng gây hại liên kết với nông nghiệp, được phân vào nhóm 0161090 - Dịch vụ thấm gỗ, được phân vào nhóm 1610910 - Dịch vụ vệ sinh chuồng nuôi (gà, lợn), được phân vào nhóm 0162090
						8129005	Dịch vụ quét tuyết	Gồm: - Dịch vụ vệ sinh đường băng - Dịch vụ quét và vệ sinh đường phố - Dịch vụ rải mạt và muối trên đường - Dịch vụ cào và quét tuyết

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8129006	Dịch vụ vệ sinh khác	Gồm: - Dịch vụ vệ sinh bãi biển Loại trừ: - Dịch vụ kiểm soát côn trùng liên quan tới nông nghiệp, được phân vào nhóm 0161090 - Dịch vụ vệ sinh váng dầu và ô nhiễm khác trên biển, được phân vào nhóm 3900 - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng cho nhà cửa và các tòa nhà phi nông nghiệp, được phân vào nhóm 8129004
						8129009	Dịch vụ vệ sinh khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ vệ sinh không chuyên cho xe buýt, tàu điện ngầm và tàu khác, máy bay, tàu thủy và các thiết bị vận tải khác - Dịch vụ vệ sinh chai lọ - Dịch vụ vệ sinh và bảo trì bể bơi - Dịch vụ vệ sinh xe và tàu chở dầu - Dịch vụ vệ sinh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: - Dịch vụ vệ sinh chuồng nuôi (gà, lợn...), được phân vào nhóm 0162090 - Dịch vụ vệ sinh bên ngoài tòa nhà liên quan đến hoàn thiện tòa nhà, được phân vào nhóm 4330090

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ vệ sinh xe ô tô, được phân vào nhóm 4520030 - Dịch vụ vệ sinh thảm, ghế sofa, vải, rèm... được phân vào nhóm 960119
		813	8130	81300	813000	8130000	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	Gồm: - Dịch vụ trồng, chăm sóc và duy trì: Công viên và vườn cây cho: • Nhà tư nhân và công cộng • Tòa nhà công cộng và bán công cộng (trường học, bệnh viện, nhà hành chính, nhà thờ...) • Khu đất công cộng (công viên, thảm cây xanh, nghĩa trang...) • Khu vực cây xanh đường cao tốc (đường phố, đường tàu, cảng biển) • Tòa nhà công nghiệp và thương mại Trồng cây xanh cho: • Các tòa nhà (vườn trên mái, cây xanh mặt tiền, vườn trong nhà...) • Sân thể thao (sân bóng đá, sân golf...), sân chơi, bãi tắm nắng và các công viên giải trí khác • Bể nước tĩnh và động (vịnh, hang động, bể bơi, hệ thống tưới cây) - Dịch vụ trồng cây lại, trồng và chăm sóc cây phi nông nghiệp

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ trồng và tạo cảnh quan để chống lại ô nhiễm tiếng ồn, gió, xói mòn, che tầm nhìn và chói mắt - Dịch vụ tạo cảnh quan khác cho khu phi nông lâm nghiệp: tái trồng, ngăn lũ... - Xây dựng và thiết kế các chi tiết nhỏ (khuôn tượng nghệ thuật trên đất, các bức tường ngăn, đường đi bộ...) Loại trừ: - Dịch vụ trồng và sản xuất thương mại về cây, được phân vào nhóm 01, 02 - Dịch vụ chăm sóc cây nông nghiệp, được phân vào nhóm 01300 - Dịch vụ cải tạo đất nông nghiệp, được phân vào nhóm 0161030 - Công việc xây dựng cho mục đích cảnh quan, được phân vào nhóm F - Dịch vụ thiết kế cảnh quan và kiến trúc, được phân vào nhóm 711014
	82						Dịch vụ hành chính, hỗ trợ văn phòng và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác	
		821					Dịch vụ hành chính và hỗ trợ văn phòng	
			8211	82110	821100	8211000	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	Gồm: - Cung cấp dịch vụ hành chính văn phòng

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								hàng ngày, như lễ tân, kế hoạch tài chính, thủ quỹ, dịch vụ nhân sự và chuyển thư... trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Loại trừ: - Cung cấp nhân viên điều hành toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp được phân vào mã tương ứng với dịch vụ của doanh nghiệp - Cung cấp chỉ một dịch vụ cụ thể ở trên, được phân vào dịch vụ cung cấp
			8219				Dịch vụ photo, chuẩn bị tài liệu và các dịch vụ hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	
				82191	821910		Dịch vụ photo, chuẩn bị tài liệu	
						8219101	Dịch vụ nhân bản	Gồm: - Dịch vụ nhân bản, sao tài liệu trừ dịch vụ in Loại trừ: - Dịch vụ in tài liêu (in offset, in nhanh...), được phân vào mã 1812020
						8219102	Dịch vụ lập danh sách địa chỉ thư	Gồm: - Dịch vụ lập và gửi danh sách tên và địa chỉ từ danh bạ điện thoại và các nguồn khác - Dịch vụ gửi tài liệu (tài liệu quảng cáo, tài liệu thông tin hoặc các tài liệu khác) Gồm: điền lên phong bì, dán và gửi đi Loại trừ:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ đưa thư, được phân vào nhóm 5320010 - Dịch vụ cơ sở dữ liệu, được phân vào nhóm 6311011 - Dịch vụ chuyển sự kiện và tin tức, được phân vào nhóm 6329010 - Dịch vụ chuyển danh sách thư nguyên bản, được phân vào nhóm 6329020 - Dịch vụ phân phát tài liệu quảng cáo, được phân vào nhóm 7310012
				82199	821990	8219900	Dịch vụ hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	Gồm: - Chuẩn bị tài liệu - Sửa tài liệu - Đánh máy, xử lý từ - Dịch vụ hỗ trợ thư ký - Dịch vụ chép lại tài liệu hoặc các dịch vụ thư ký khác - Viết tóm tắt - Cung cấp dịch vụ cho thuê hộp thư - Dịch vụ copy tài liệu khác mà không cung cấp dịch vụ in (như in offset, in nhanh, in kỹ thuật số) Loại trừ: - Dịch vụ in thử, được phân vào nhóm 1812030 - Dịch vụ tốc ký tại tòa, được phân vào nhóm 8299011 - Dịch vụ tốc ký cho cộng đồng, được phân vào nhóm 8299011

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		822	8220	82200	822000	8220000	Dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	Gồm - Lập hợp đồng cho khách hàng qua điện thoại - Dịch vụ phân phối hỗ trợ hoặc cung cấp thông tin cho khách hàng qua điện thoại - Marketing qua điện thoại Loại trừ - Dịch vụ xúc tiến bán, nếu không nhận được hợp đồng, được phân vào nhóm 7310019 - Dịch vụ nghiên cứu thị trường, được phân vào nhóm 732001 - Dịch vụ thăm dò dư luận, được phân vào nhóm 7320020
		823	8230	82300	823000		Dịch vụ tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	
						8230001	Dịch vụ tổ chức hội nghị	Gồm; - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tổ chức và quản lý hội nghị có hoặc không có nhân viên, Gồm: những nội dung sau: • Dịch vụ tư vấn tất cả các mặt của việc tổ chức hội nghị Gồm: xác định mục tiêu, tài chính thông qua tài trợ, triển lãm, phí đăng ký, các vấn đề liên quan đến tài chính • Giúp đỡ trong việc lựa chọn địa điểm, nghiên cứu nơi gặp mặt, tính khả thi

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								• Marketing và thương lượng với công chúng về hội nghị, người liên lạc • Tổ chức hoặc cung cấp các cơ sở vật chất làm thư ký hoặc văn phòng cho việc đăng ký hội nghị, hành chính, tài liệu, dịch tài liệu... • Tổ chức hoặc cung cấp đồng thời phiên dịch và các dịch vụ khác • Cung cấp hệ thống tổ chức đăng ký, thiết kế và thông tin điện tử • Cung cấp và thiết lập các thiết bị như thiết bị nghe nhìn liên kết với các sự kiện của hội nghị • Dịch vụ tổ chức hoặc cung cấp dịch vụ đặt chỗ trước Gồm: thương lượng khoản bù trừ nhóm, vận chuyển đại biểu, dịch vụ vận chuyển tại chỗ, sắp xếp ăn uống và chương trình du lịch
						8230002	Dịch vụ tổ chức triển lãm	Gồm; - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tổ chức và quản lý triển lãm có hoặc không có nhân viên, Gồm: những nội dung sau: • Dịch vụ tư vấn tất cả các mặt của việc tổ chức triển lãm Gồm: xác định mục tiêu, tài chính thông qua tài trợ, triển lãm, phí đăng ký,

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								các vấn đề liên quan đến tài chính • Giúp đỡ trong việc lựa chọn địa điểm, nghiên cứu nơi gặp mặt, tính khả thi • Marketing và thương lượng với công chúng về triển lãm, người liên lạc • Tổ chức hoặc cung cấp các cơ sở vật chất làm thư ký hoặc văn phòng cho việc đăng ký triển lãm, hành chính, tài liệu, dịch tài liệu... • Tổ chức hoặc cung cấp đồng thời phiên dịch và các dịch vụ khác • Cung cấp hệ thống tổ chức đăng ký, thiết kế và thông tin điện tử • Cung cấp và thiết lập các thiết bị như thiết bị nghe nhìn liên kết với các sự kiện của triển lãm • Dịch vụ tổ chức hoặc cung cấp dịch vụ đặt chỗ trước Gồm: thương lượng khoản bù trừ nhóm, vận chuyển đại biểu, dịch vụ vận chuyển tại chỗ, sắp xếp ăn uống và chương trình du lịch
		829					Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	
			8291	82910	829100		Dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8291001	Dịch vụ báo cáo tín dụng	Gồm: - Dịch vụ báo cáo sắp xếp thứ tự tín dụng của cá nhân và doanh nghiệp - Dịch vụ đánh giá thực trạng tài chính và kinh nghiệm tín dụng của khách hàng tương lai, ứng dụng cho vay... - Dịch vụ điều tra tín dụng
						8291002	Dịch vụ đại lý huy động	Gồm; - Dịch vụ huy động tài khỏan, séc, hợp đồng hoặc các chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng - Dịch vụ huy động tài khoản thông thường (ngân phiếu công cộng) và dịch vụ thu hồi tài khoản không trả đúng kỳ hạn
			8292	82920	829200	8292000	Dịch vụ đóng gói	Gồm: - Dịch vụ đóng gói hàng hóa cho người khác, như sản phẩm thực phẩm, thuốc men, dụng cụ vệ sinh gia dụng, sử dụng kỹ thuật đóng gói tự động hoặc thủ công, Gồm: định hình và đóng gói, phủ giấy ngoài, dán kín, cho vào túi, đóng chai hoặc bình. Dịch vụ có thể Gồm: dán nhãn hoặc đóng dấu bao bì - Đóng gói bưu kiện hoặc quà tặng - Dịch vụ đóng gói tiền giấy và tiền xu

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ đóng chai các chất lỏng, Gồm: cả nước uống và đồ ăn Loại trừ: - Chỉ in thông tin trên chất liệu đóng gói, được phân vào nhóm 18120200 - Dịch vụ đóng gói và cho vào sọt đến vận chuyển, được phân vào nhóm 5221990 - Dịch vụ thiết kế bao bì, được phân vào nhóm 7410019 - Dịch vụ đóng gói Gồm: việc chế biến nguyên liệu của khách hàng thành những sản phẩm khác nhau (như khuấy và cô đặc nước để sản xuất nước giải khát, nấu cá trước khi đóng hộp, trộn kem và nguyên liệu tạo màu cho mỹ phẩm), xem trong phần C của công nghiệp chế biến
			8299	82990	829900		Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	
						8299001	Dịch vụ báo cáo nguyên văn và dịch vụ báo cáo tốc ký	Gồm: - Dịch vụ tốc ký chuyên môn như báo cáo tại phiên tòa - Dịch vụ tốc ký công cộng
						8299002	Dịch vụ hỗ trợ điện thoại	Gồm: - Dịch vụ trả lời điện thoại - Dịch vụ đánh thức bằng điện thoại

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi, được phân vào nhóm 8220000
						8299009	Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	Gồm; - Thời hạn kết thúc lời chú thích của chương trình truyền hình trực tiếp hội nghị, hội thảo - Dịch vụ đánh mã vạch - Dịch vụ dán mã vạch - Dịch vụ thu tiền đỗ xe bằng máy - Phát hành phiếu giảm giá và tem quà tặng - Dịch vụ đấu giá loại trừ liên quan đến việc thực thi pháp luật - Đọc máy tính tiền làm nóng, điện, gas và nước Dịch vụ chuẩn bị số liệu Dịch vụ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu (như khu làm việc chung hỗ trợ kinh doanh khởi nghiệp sáng tạo) Dịch vụ này loại trừ: - Dịch vụ liên quan đến quảng cáo và xúc tiến bán, được phân vào nhóm 823000
O							**DỊCH VỤ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, AN NINH QUỐC PHÒNG; BẢO ĐẢM XÃ HỘI BẮT BUỘC**	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
	84						Dịch vụ của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, đối ngoại và bảo đảm xã hội bắt buộc	
		841					Dịch vụ của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, dịch vụ quản lý nhà nước và quản lý chính sách kinh tế, xã hội	
			8411				Dịch vụ của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, dịch vụ quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp	
				84111	841110	8411100	Dịch vụ của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội	Gồm: - Dịch vụ của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm xây dựng các đường lối chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước để làm phương hướng cho chính phủ đề ra các bước thực hiện cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, với phạm vi của các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam chuyên trách ở Trung ương, ngành, địa phương và cơ sở - Dịch vụ của các tổ chức thuộc Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ nhằm vận động các thành viên trong tổ chức thực hiện mọi đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				84112			Dịch vụ quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp	
					841121		Dịch vụ quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp	
						8411211	Dịch vụ hành pháp và lập pháp	Gồm: - Dịch vụ hành pháp và lập pháp ở trung ương, vùng và địa phương
						8411212	Dịch vụ tài chính	Gồm: - Dịch vụ hành chính và giám sát liên quan đến tài chính, như: • Dịch vụ điều hành chính sách về thuế • Thu thuế và miễn thuế hàng hóa • Dịch vụ điều tra vi phạm về thuế - Dịch vụ quản lý và bổ sung ngân quỹ cho quỹ và dịch vụ cho vay công cộng
						8411213	Dịch vụ lập kế hoạch và thống kê kinh tế xã hội tổng hợp	Gồm: - Dịch vụ hành chính và điều hành liên quan đến kế hoạch kinh tế và xã hội tổng hợp - Dịch vụ được cung cấp bởi cơ quan kế hoạch và thống kê dưới các mức độ khác nhau của chính phủ - Dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan khác, các phòng hoặc các chương trình với sự thiết lập liên kết và điều hành thông suốt cho các kế hoạch và chương trình kinh tế xã hội tổng hợp

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8411214	Dịch vụ của chính phủ đối với nghiên cứu cơ bản	Gồm: - Dịch vụ quản lý được cung cấp bởi các phòng, ban, chương trình... cho các hoạt động của chính phủ trong việc tài trợ cho nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn Loại trừ: - Dịch vụ quản lý chính sách R&D nhằm tăng phúc lợi cá nhân và các quỹ liên quan, được phân vào nhóm 8412 - Dịch vụ quản lý chính sách R&D nhằm cải thiện kinh tế và tính cạnh tranh, được phân vào nhóm 8413 - Dịch vụ quản lý các chính sách R&D liên quan đến quốc phòng, được phân vào nhóm 8422
						8411219	Dịch vụ quản lý nhà nước nói chung khác	Gồm: - Dịch vụ quản lý, tổ chức và hỗ trợ liên quan đến nhà nước nhưng không thuộc một trong bốn nhóm trên - Dịch vụ được cung cấp bởi các chương trình phi chính phủ - Dịch vụ được cung cấp bởi các chương trình thực thi bầu cử
					841122		Dịch vụ hỗ trợ cho chính phủ	
						8411221	Dịch vụ nhân sự chung cho chính phủ	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8411229	Dịch vụ hỗ trợ khác cho chính phủ	
			8412	84120	841200		Dịch vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và các dịch vụ xã hội khác (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc)	
						8412001	Dịch vụ quản lý giáo dục	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho các thể chế giáo dục khác nhau - Dịch vụ quản lý, tổ chức, giám sát và hỗ trợ cho tất cả các loại trường học và thể chế giáo dục khác - Dịch vụ thông tin công cộng liên quan đến hệ thống giáo dục trong các phòng ban của chính phủ Nhóm này không Gồm: - Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, được phân vào nhóm 8560002
						8412002	Dịch vụ quản lý y tế	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho tất cả các loại dịch vụ y tế và xã hội - Dịch vụ quản lý, điều hành, giám sát và hỗ trợ cho các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa hoặc nha khoa, dịch vụ y tá và điều dưỡng gia đình - Dịch vụ quản lý, điều hành, giám sát và hỗ trợ trong vấn đề sức khỏe cộng đồng, như dịch vụ tổ chức ngân hàng máu, phát hiện

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								bệnh, bảo vệ, chương trình quản lý chất lượng thuốc, dịch vụ kiểm soát sinh... Những dịch vụ này thường được cung cấp bởi các nhóm chuyên môn hoặc nhà chuyên môn về sức khỏe không liên quan đến bệnh viện hoặc các phòng khám chữa bệnh Loại trừ: - Dịch vụ điều hành liên quan đến phúc lợi ốm đau, sinh đẻ hoặc thương tật, được phân vào nhóm 8430001 - Dịch vụ liên quan đến sức khỏe con người, được phân vào nhóm 86 - Dịch vụ lao động xã hội, được phân vào nhóm 8790
						8412003	Dịch vụ quản lý nhà ở và tiện nghi công cộng	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho nhà ở và tiện nghi công cộng, cung cấp nước, hệ thống xử lý rác và vệ sinh đường phố - Dịch vụ liên quan đến việc phát triển, điều hành và đánh giá chất lượng nhà (loại trừ chất lượng xây dựng) - Dịch vụ hành chính cho việc kiểm soát việc cho thuê và tính phù hợp của nhà bao cấp - Dịch vụ hành chính về nhà ở cho cộng đồng và con người với những yêu cầu cụ thể

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Việc phổ biến thông tin về nhà ở - Dịch vụ được cung cấp bởi văn phòng, ban và chương trình liên quan đến việc phát triển và các quy định quản lý việc cấp nước - Dịch vụ hành chính công liên quan đến thu gom rác, hệ thống rác thải và vệ sinh đường phố - Chuẩn ô nhiễm, phổ biến thông tin về ô nhiễm - Dịch vụ hành chính về các chương trình bảo vệ môi trường Loại trừ: - Thu gom và xử lý rác thải, được phân vào nhóm 37,38,39
						8412004	Dịch vụ quản lý giải trí, văn hóa và tôn giáo	Gồm: - Dịch vụ hỗ trợ các cơ sở văn hóa và nghệ thuật tư nhân cũng như việc thống nhất tổ chức các hoạt động xúc tiến về văn hóa, Gồm: các dịch vụ phân phối quỹ trợ cấp trong lĩnh vực nghệ thuật - Dịch vụ hỗ trợ cho các liên hoan quốc gia, vùng hoặc địa phương và cho việc duy trì và phát triển các thể chế tôn giáo - Dịch vụ tài trợ cho các hoạt động giải trí và văn hóa Loại trừ:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ bảo tàng và văn hóa khác, được phân vào nhóm 91 - Dịch vụ điều hành thư viện và văn thư lưu trữ nhà nước, được phân vào nhóm 91010 - Dịch vụ giải trí khác, được phân vào nhóm 9200,9321,9329 - Dịch vụ điều hành các cơ sở thể thao, được phân vào nhóm 9311000 - Dịch vụ tổ chức và xúc tiến các sự kiện thể thao, được phân vào nhóm 9319091
			8413	84130	841300		Dịch vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành	
						8413001	Dịch vụ quản lý liên quan đến nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và săn bắt	Gồm: - Dịch vụ hành chính công liên quan đến: • Quản lý đất đai nông nghiệp • Cải cách ruộng đất và đất định cư • Ổn định thị trường ruộng đất • Vấn đề về thú y • Kiểm soát côn trùng • Lâm nghiệp • Thủy sản và săn bắn - Dịch vụ hành chính công cung cấp bởi văn phòng và tổ chức liên quan đến: • Bảo toàn đất trang trại • Cải tạo đất

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								• Mở rộng và cải thiện đất • Cung cấp dịch vụ thú y cho nông trại • Diệt trừ hoặc kiểm soát sâu bệnh hoặc các chất phá hoại • Phân loại và kiểm soát mùa màng - Dịch vụ điều hành liên quan đến: • Các quy định về tổ chức điều phối lâm nghiệp • Cấp phép khai thác gỗ • Phân loại nguồn lâm nghiệp • Việc tái trồng rừng • Dịch vụ hành chính liên quan đến việc tổ chức và hỗ trợ bảo vệ khu vực cấm săn bắn và ươm giống hải sản • Phát triển và hướng dẫn các quy định, Gồm: giấy phép đánh bắt và săn bắn.
						8413002	Dịch vụ quản lý liên quan đến nhiên liệu và năng lượng	Nhóm này Gồm: - Dịch vụ hành chính cung cấp bởi các văn phòng, ban và các chương trình tập trung: • Nhiên liệu lỏng, Gồm: các quy định liên quan đến khai thác • Dầu và khí tự nhiên • Nhiên liệu khoáng • Nhiên liệu hạt nhân và phi thương mại, như nhiên liệu có cồn, gỗ và chất thải từ gỗ...

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8413003	Dịch vụ quản lý liên quan đến khai thác và nguồn tài nguyên khoáng sản, công nghiệp chế biến, chế tạo và xây dựng	Gồm: - Dịch vụ hành chính liên quan đến văn phòng, chương trình tập trung vào: • Thăm dò, khai thác, thỏa thuận, marketing và các lĩnh vực khác trong sản xuất khoáng sản, Gồm: phát triển và điều hành các quy định liên quan đến quặng • Dịch vụ thiết kế để phát triển, mở rộng và cải thiện vị trí của công nghiệp chế biến • Chuẩn khai thác và an toàn • Dịch vụ liên quan đến phát triển và điều hành những quy tắc liên quan đến chuẩn xây dựng, cấp chứng chỉ nghề nghiệp, phát triển và điều hành những quy tắc liên quan đến an toàn trong xây dựng. Loại trừ: - Dịch vụ quản lý liên quan đến nhiên liệu và năng lượng, được phân vào nhóm 8413002
						8413004	Dịch vụ quản lý liên quan đến giao thông và liên lạc	Gồm: - Dịch vụ hành chính công về giao thông và liên lạc đường bộ, đường thủy, đường sắt và đường hàng không - Dịch vụ hành chính được cung cấp bởi phòng ban hoặc các chương trình về

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								• Lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng, duy trì và cải thiện đường, đường cao tốc và các cấu trúc tương tự • Nền đường sắt và các cấu trúc tương tự • Các cơ sở giao thông đường thủy, đường băng, đường mốc, nhà chứa máy bay, cấu trúc cố định khác liên quan đến giao thông hàng không • Ống dẫn và các cơ sở vật chất khác • Giám sát và quy định công việc vận hành cho tất cả các vấn đề trên liên quan đến giao thông • Dịch vụ hành chính liên quan đến liên lạc như bưu điện, điện thoại, điện tín, hệ thống liên lạc có dây, không dây và vệ tinh • Dịch vụ liên quan đến lập kế hoạch, phát triển, thực hiện và cải thiện hệ thống liên lạc • Dịch vụ liên quan đến phát triển và hành chính các quy định của hệ thống này Loại trừ: - Dịch vụ điều khiển giao thông của cảnh sát giao thông đường bộ và đường thủy, được phân vào mã 8423011

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8413005	Dịch vụ quản lý liên quan đến thương mại ăn uống và phân phối, nhà hàng và khách sạn	Gồm: - Dịch vụ hành chính công liên quan đến thương mại phân phối và ăn uống, nhà hàng, khách sạn - Dịch vụ hành chính được cung cấp bởi văn phòng và chương trình về: • Phát triển và hướng dẫn các quy định liên quan đến thương mại bán buôn và bán lẻ, sản phẩm tiêu dùng, kiểm soát giá và tổ chức phân phối thông qua những người bán lẻ và bán buôn, lưu kho bãi, nhà hàng và khách sạn • Dịch vụ hành chính liên quan đến việc thiết kế và xây dựng nhà hàng và khách sạn
						8413006	Dịch vụ quản lý liên quan đến du lịch	Gồm; - Dịch vụ hành chính công liên quan đến du lịch và xúc tiến du lịch - Dịch vụ hành chính được cung cấp bởi phòng ban và các chương trình về: • Chiến dịch quảng cáo • Phổ biến thông tin về du lịch • Dịch vụ hỗ trợ du lịch khác Loại trừ: - Dịch vụ điều hành du lịch, được phân vào nhóm 791200

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8413007	Dịch vụ quản lý dự án phát triển đa mục đích	Gồm: - Dịch vụ hành chính được cung cấp bởi phòng, ban và chương trình về: lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng, cải thiện và tổ chức các dự án đa mục đích. Những dự án này thường trong lĩnh vực tập trung năng lượng, kiểm soát thực phẩm, tưới tiêu, nghệ thuật và giải trí
						8413008	Dịch vụ quản lý liên quan đến quản lý kinh tế, thương mại và lao động nói chung	Gồm: - Dịch vụ hành chính cung cấp bởi phòng, ban và các chương trình liên quan đến: • Hệ thống các chính sách kinh tế chung • Điều chỉnh hoặc hỗ trợ các hoạt động kinh tế chung, như thương mại xuất nhập khẩu bán buôn, thị trường vốn và hàng hóa • Kiểm soát thu nhập chung • Các hoạt động xúc tiến thương mại chung • Điều hành chung tính độc quyền và phụ thuộc trong thương mại và đầu vào của thị trường • Quy định, cấp phép và giám sát khu vực thương mại hỗn hợp - Dịch vụ hành chính liên quan đến việc tổ chức các thể chế như các văn phòng sở hữu trí tuệ, thương hiệu và

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								bản quyền, dự báo thời tiết, thể chế chuẩn hóa - Dịch vụ hành chính liên quan đến việc hệ thống và thực hiện các chính sách và quy định về lao động nói chung, như điều kiện lao động, tổ chức chuyển giao lao động, thực hiện việc đo lường các chính sách phát triển cấp vùng và quốc gia để giảm thất nghiệp và kích thích tính linh hoạt của lao động
		842					Dịch vụ phục vụ chung cho toàn đất nước	
			8421	84210	842100		Dịch vụ đối ngoại	
						8421001	Dịch vụ quản lý liên quan đến đối ngoại và lãnh sự	Gồm: - Dịch vụ hành chính công và tổ chức của bộ ngoại giao và bộ phận lãnh sự hoặc các văn phòng của tổ chức quốc tế - Dịch vụ tổ chức, điều hành và hỗ trợ cho các dịch vụ văn hóa và thông tin được đưa đến các điểm của biên giới quốc gia, Gồm: thư viện, phòng đọc và các dịch vụ tương tự đặt bởi nước ngoài
						8421002	Dịch vụ liên quan đến viện trợ kinh tế - kỹ thuật với nước ngoài	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho viện trợ kinh tế để phát triển đất nước, không tính đến có qua các tổ chức quốc tế hay không

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ hành chính cung cấp bởi phòng, ban và các chương trình trong vấn đề viện trợ phi quân sự đến các nước đang phát triển - Cung cấp hoặc hỗ trợ giúp đỡ và đào tạo về kỹ thuật - Viện trợ kinh tế chính thức cho chính phủ nước ngoài
						8421003	Dịch vụ liên quan đến viện trợ quân sự với nước ngoài	Gồm: - Dịch vụ hành chính bởi phòng, ban và các chương trình tập trung vào viện trợ quân sự chính thức cho chính phủ nước ngoài hoặc gắn với tổ chức quân sự quốc tế - Huy động và cho vay để giúp đỡ quân sự - Phân phối đến các tổ chức gìn giữ hòa bình quốc tế
			8422	84220	842200		Dịch vụ quốc phòng	
						8422001	Dịch vụ quốc phòng quân đội	Gồm: - Dịch vụ hành chính công liên quan đến quân đội - Dịch vụ hành chính, tổ chức và giám sát cho: • Lực lượng quân đội: trên biển, trên không và vũ trụ • Kỹ thuật, vận tải, liên lạc • Tin tức tình báo • Nguyên liệu, nhân sự và lực lượng trên chiến trường khác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ liên quan đến việc cung cấp thiết bị, phương tiện... cùng với dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho quân nhân trên chiến trường Loại trừ: - Dịch vụ hành chính của bộ quốc phòng, phân vào nhóm 841121 - Dịch vụ viện trợ quân sự, được phân vào nhóm 8421003 - Dịch vụ hành chính cho tòa án binh, được phân vào nhóm 8423013 - Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường quân sự, xem các phần liên quan của 854 - Dịch vụ bệnh viện quân sự, xem phần 86101
						8422002	Dịch vụ quốc phòng toàn dân	Gồm: - Dịch vụ hành chính, tổ chức và hỗ trợ liên quan đến quốc phòng toàn dân - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến lập kế hoạch ứng phó với các diễn biến bất thường - Đưa ra các khóa huấn luyện liên quan đến dân thường Loại trừ: - Dịch vụ liên quan đến việc cung cấp cấp cứu nội địa sử dụng trong trường hợp có thảm họa thời bình, được phân vào nhóm 8423019

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			8423	84230	842300		Dịch vụ an ninh, trật tự an toàn xã hội	
						8423001	Dịch vụ cảnh sát	Gồm: - Dịch vụ hành chính và tổ chức được cung cấp bởi lực lượng cảnh sát chính quy và lực lượng dân phòng, cảnh sát cảng biển, cảnh sát vùng biên, và các lực lượng cảnh sát đặc biệt khác - Dịch vụ cảnh sát liên quan đến giao thông, đăng ký công dân, tổ chức phòng thí nghiệm của cảnh sát và duy trì bản ghi Loại trừ: - Dịch vụ tổ chức và điều hành đội phòng cháy, chữa cháy bởi lực lượng do nhà nước trả tiền được phân vào nhóm 8423002
						8423002	Dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Gồm; - Dịch vụ hành chính và điều hành việc phòng cháy và chữa cháy bởi lực lượng do nhà nước trả tiền Loại trừ: - Dịch vụ phòng cháy chữa cháy tiến hành bởi lực lượng không do nhà nước trả tiền
						8423003	Dịch vụ quản lý liên quan đến tòa án	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho tòa án dân sự và hình sự, tòa án binh và hệ thống tòa án

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ tư vấn và đại diện pháp luật thay mặt chính phủ hoặc thay mặt người khác được chỉ định bởi chính phủ - Dịch vụ liên quan đến kết án và phiên dịch của tòa Loại trừ: - Dịch vụ liên quan đến tư vấn và đại diện trong trường hợp dân sự, hình sự và trường hợp khác, được phân vào nhóm 6910110
						8423004	Dịch vụ quản lý liên quan đến nhà tù hoặc trại phục hồi nhân phẩm	Gồm: - Dịch vụ tổ chức và hành chính liên quan đến nhà tù và các nơi giam giữ và phục hồi nhân phẩm của tội phạm như trại giam, trại cải tạo Loại trừ: - Dịch vụ giáo dục cung cấp bởi các trường học trong nhà tù, được phân vào nhóm 85 - Dịch vụ bệnh viện trong nhà tù, được phân vào nhóm 86101
						8423009	Dịch vụ liên quan đến an ninh, trật tự an toàn xã hội khác	Gồm: - Dịch vụ liên quan đến các hoạt động hành chính, điều chỉnh và cung cấp cho an ninh và phát triển các chính sách chung liên quan - Dịch vụ liên quan đến việc cung cấp việc sử dụng cấp cứu nội

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								địa trong trường hợp có thảm họa thời bình và dịch vụ phổ biến thông tin cho các sự kiện trên
		843	8430	84300	843000		Dịch vụ bảo đảm xã hội bắt buộc	
						8430001	Dịch vụ bảo đảm xã hội bắt buộc liên quan đến phúc lợi ốm đau, sinh đẻ hoặc thương tật	Gồm: - Dịch vụ hành chính và tổ chức liên quan đến bảo đảm xã hội bắt buộc, cung cấp trợ cấp cho những người mất thu nhập do ốm đau, thai sản hoặc thương tật. Loại trừ: - Dịch vụ hành chính về chăm sóc sức khỏe, được phân vào nhóm 8412002
						8430002	Dịch vụ bảo đảm xã hội bắt buộc liên quan đến kế hoạch hưu trí cho người lao động của chính phủ; phúc lợi tuổi già, tàn tật và người còn sống của người được bảo hiểm trừ cho người lao động của chính phủ	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho kế hoạch hưu trí cho người lao động cuả chính phủ, phúc lợi tuổi già, tàn tật và người còn sống của người được bảo hiểm trừ người lao động của chính phủ - Dịch vụ hành chính và tổ chức liên quan đến người về hưu, hưởng trợ cấp hưu trí và tàn tật cho người lao động của chính phủ và người còn sống của người được bảo hiểm, Gồm: các kế hoạch trợ giúp xã hội của chính phủ để đền bù cho những mất

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								mát lâu dài của thu nhập đối với những người bị thương tật một phần hoặc hoàn toàn
						8430003	Dịch vụ bảo đảm xã hội bắt buộc liên quan đến trợ cấp thất nghiệp	Gồm: Dịch vụ hành chính công, tổ chức và cung cấp liên quan đến kế hoạch trợ cấp thất nghiệp. Gồm: những khoản chi trả dưới hình thức bảo hiểm xã hội hoặc những kế hoạch khác của chính phủ để đền bù những khoản thu nhập bị mất đối với người thất nghiệp
						8430004	Dịch vụ bảo đảm xã hội bắt buộc liên quan đến trợ cấp cho gia đình và trẻ em	Gồm: - Dịch vụ hành chính công, tổ chức và hỗ trợ liên quan đến giúp đỡ về thu nhập cho những hộ gia đình và gia đình có trẻ em - Chi trả cho những gia đình có trẻ em phụ thuộc không kể thu nhập viện trợ là một phần của hội gia đình Loại trừ: - Dịch vụ phúc lợi cho sản phụ, được phân vào nhóm 8430001
P							**DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	
	85						Dịch vụ giáo dục và đào tạo	
		851					Dịch vụ giáo dục mầm non	
			8511	85110	851100	8511000	Dịch vụ giáo dục nhà trẻ	
			8512	85120	851200	8512000	Dịch vụ giáo dục mẫu giáo	
		852					Dịch vụ giáo dục phổ thông	
			8521	85210			Dịch vụ giáo dục tiểu học	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					852101	8521010	Dịch vụ giáo dục tiểu học trực tuyến	Gồm dịch vụ giáo dục tiểu học sử dụng phương thức giáo dục không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp
					852102	8521020	Dịch vụ giáo dục tiểu học khác	
			8522	85220			Dịch vụ giáo dục trung học cơ sở	
					852201	8522010	Dịch vụ giáo dục trung học cơ sở trực tuyến	Gồm dịch vụ giáo dục trung học cơ sở sử dụng phương thức giáo dục không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp
					852202	8522020	Dịch vụ giáo dục trung học cơ sở khác	
			8523	85230			Dịch vụ giáo dục trung học phổ thông	
					852301	8523010	Dịch vụ giáo dục trung học phổ thông trực tuyến	Gồm dịch vụ giáo dục trung học phổ thông sử dụng phương thức giáo dục không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp
					852302	8523020	Dịch vụ giáo dục trung học phổ thông khác	
		853					Dịch vụ giáo dục nghề nghiệp	
			8531	85310			Dịch vụ đào tạo sơ cấp	
					853101	8531010	Dịch vụ đào tạo sơ cấp trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo sơ cấp sử dụng phương

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								thức đào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp
					853102	8531020	Dịch vụ đào tạo sơ cấp khác	
			8532	85320			Dịch vụ đào tạo trung cấp	
					853201	8532010	Dịch vụ đào tạo trung cấp trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo trung cấp sử dụng phương thức giáo dục đào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp
					853202	8532020	Dịch vụ đào tạo trung cấp khác	
			8533	85330			Dịch vụ đào tạo cao đẳng	
					853301	8533010	Dịch vụ đào tạo cao đẳng trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo cao đẳng sử dụng phương thức đào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp
					853302	8533020	Dịch vụ đào tạo cao đẳng khác	
		854					Dịch vụ giáo dục đại học	
			8541	85410			Dịch vụ đào tạo đại học	
					854101	8541010	Dịch vụ đào tạo đại học trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo đại học sử dụng phương thức đào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								thông hiện đại và học liệu phù hợp
					854102	8541020	Dịch vụ đào tạo đại học khác	
			8542	85420			Dịch vụ đào tạo thạc sỹ	
					854201	8542010	Dịch vụ đào tạo thạc sỹ trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo thạc sỹ sử dụng phương thức giáo dục đào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp
					854202	8542020	Dịch vụ đào tạo thạc sỹ khác	
			8543	85430			Dịch vụ đào tạo tiến sỹ	
					854301	8543010	Dịch vụ đào tạo tiến sỹ trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo tiến sỹ sử dụng phương thức đào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp
					854302	8543020	Dịch vụ đào tạo tiến sỹ khác	
		855					Dịch vụ giáo dục khác	
			8551	85510	855100	8551000	Dịch vụ giáo dục thể thao và giải trí	Gồm cung cấp giảng dạy các môn thể thao trong các trại và các trường học hoặc từ các huấn luyện viên, giáo viên thể thao hoặc các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp cho các nhóm cá nhân. Ở đây không Gồm: cung cấp các dịch vụ này từ các trường nghệ thuật, các trường cao đẳng và các trường đại học.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Như: - Dạy các môn thể thao (bóng đá, bóng rổ, bóng chày...) - Dạy cắm trại - Dạy cổ vũ - Dạy cưỡi ngựa - Dạy bơi - Dạy nghệ thuật thượng võ - Dạy các trò chơi dùng thẻ - Dạy yoga Loại trừ: - Dạy văn hóa nghệ thuật, phân vào nhóm 8552.
			8552	85520			Dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật	
					855201	8552010	Dịch vụ dạy nhảy và các trường dạy nhảy	Gồm: - Các dịch vụ cung cấp bởi những người hướng dẫn khiêu vũ và các trường khiêu vũ
					855202	8552020	Dịch vụ dạy nhạc và các trường dạy nhạc	Gồm: - Dịch vụ dạy piano và các môn âm nhạc khác
					855203	8552030	Dịch vụ dạy vẽ và các trường dạy mỹ thuật	
					855209	8552090	Dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật khác	Gồm: - Dịch vụ dạy về kịch (loại trừ dạy trong các trường đại học - Dịch vụ dạy chụp ảnh (loại trừ tính thương mại)
			8559	85590			Dịch vụ giáo dục khác chưa được phân vào đâu	
					855901		Dịch vụ dạy lái	
						8559011	Dịch vụ trường dạy lái ô tô	Gồm: - Dịch vụ đào tạo cấp bằng lái xe ô tô, xe bus, xe tải và xe môtô

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Loại trừ: - Dịch vụ trường dạy lái cho các những người làm nghề lái xe được phân vào mã 8532
						8559012	Dịch vụ trường dạy lái máy bay, lái tàu hỏa, tàu thuyền đường thủy	Gồm: - Dịch vụ dạy cấp chứng nhận thuyền trưởng và lái máy bay phi thương mại Loại trừ: - Dịch vụ trường dạy bay đối với nghề làm phi công, được phân vào 854
						8559019	Dịch vụ trường dạy lái phương tiện có động cơ khác còn lại	
					855909		Dịch vụ giáo dục khác chưa được phân vào đâu	
						8559091	Dịch vụ trường dạy ngoại ngữ	Gồm: - Dịch vụ hướng dẫn kỹ năng đàm thoại và ngoại ngữ
						8559092	Dịch vụ trường dạy công nghệ thông tin	
						8559093	Dịch vụ giáo dục nghề khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ dạy nghề cho người đến tuổi trưởng thành không xác định theo cấp độ. Loại trừ: - Dịch vụ giáo dục trung cấp, cao đẳng được phân vào mã 853. - Dịch vụ giáo dục cao đẳng, đại học và sau đại học có thể so sánh được với hệ thống giáo dục chính quy, phân vào mã 8541 và 8542

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ giáo dục cung cấp bởi các người dạy, huấn luyện viên,... như một phần của các hoạt động thể thao, được phân vào mã 8551000 - Dịch vụ giáo dục văn hóa nhưng không phải giáo dục tại các trường đại học, được phân vào mã 85520. - Dịch vụ dạy các kỹ năng đàm thoại và ngoại ngữ, được phân vào nhóm 8559091.
						8559099	Dịch vụ giáo dục khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ giáo dục không được xác định theo cấp độ - Dịch vụ trợ giáo trong các trường đại học - Các khóa dành cho học sinh yếu kém cung cấp bởi các trung tâm dạy học - Các khóa học để kiểm tra chuyên môn - Dịch vụ dạy đọc nhanh - Dịch vụ dạy về tôn giáo - Dịch vụ đào tạo cứu hộ - Dịch vụ đào tạo nói trước công chúng Loại trừ: - Dịch vụ giáo dục trung học cơ sở và phổ thông được phân vào mã 8522 và 8523 - Dịch vụ giáo dục trung cấp và cao đẳng được phân vào mã 85320 và 85330

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ đào tạo đại học và sau đại học được phân vào mã 8541, 8542 - Dịch vụ giáo dục cung cấp bởi các người dạy, huấn luyện viên,... như một phần của các hoạt động thể thao, được phân vào mã 8551000 - Dịch vụ giáo dục văn hóa nhưng không phải giáo dục tại các trường đại học, được phân vào mã 85520. - Dịch vụ dạy các kỹ năng đàm thoại và ngoại ngữ, được phân vào nhóm 8559091.
		856	8560	85600	856000	8560000	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	Gồm: việc cung cấp các dịch vụ giáo dục nhưng không phải là dịch vụ giảng dạy để hỗ trợ về hệ thống hoặc phương pháp giáo dục, như: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ hướng dẫn giáo dục - Dịch vụ kiểm định chất lượng giáo dục - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên... Loại trừ: - Dịch vụ nghiên cứu và phát triển thực nghiệm trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, được phân vào nhóm 722.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
Q							**DỊCH VỤ Y TẾ VÀ TRỢ GIÚP XÃ HỘI**	
	86						Dịch vụ y tế	
		861	8610				Dịch vụ của bệnh viện, trạm y tế	
				86101			Dịch vụ của bệnh viện	Gồm: - Các dịch vụ bệnh viện ngắn hoặc dài hạn, như các dịch vụ về khám, chẩn đoán và điều trị bệnh của các bệnh viện đa khoa (như bệnh viện đa khoa ở các địa phương và vùng, bệnh viện của các tổ chức vô vị lợi, bệnh viện của trường đại học, bệnh viện trong các nhà tù và các cơ sở của quân đội) và các bệnh viện chuyên khoa (như bệnh viện tâm thần, bệnh viện các bệnh truyền nhiễm, bệnh viện phụ sản, viện điều dưỡng chuyên dụng) Các dịch vụ này cung cấp trực tiếp cho các bệnh nhân nội trú và được thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của các bác sỹ y khoa: - Dịch vụ y khoa và trợ giúp y tế - Dịch vụ về kỹ thuật và làm thí nghiệm - Dịch vụ phòng cấp cứu, phòng mổ, .v.v... Loại trừ: - Dịch vụ thực hiện do các phòng khám bệnh

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								cho các bệnh nhân ngoại trú được phân vào mã 86201
					861011	8610110	Dịch vụ phẫu thuật của bệnh viện	Gồm: - Dịch vụ phẫu thuật được thực hiện trực tiếp từ các bác sỹ y khoa đối với bệnh nhân nội trú, mục đích chữa trị, phục hồi và duy trì sức khỏe cho người bệnh. Loại trừ: - Phẫu thuật nha khoa trong bệnh viện được phân vào mã 86202.
					861012	8610120	Dịch vụ phụ sản của bệnh viện	Gồm: - Dịch vụ phụ khoa và sản khoa được thực hiện trực tiếp từ các bác sỹ y khoa đối với bệnh nhân nội trú, mục đích chữa trị, phục hồi và duy trì sức khỏe cho người bệnh. Loại trừ: - Dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, Gồm: xử lý y khoa như triệt sản và nạo thai, có tiện nghi ăn nghỉ
					861013	8610130	Dịch vụ điều trị phục hồi của bệnh viện	Gồm: - Dịch vụ điều trị phục hồi được thực hiện trực tiếp từ các bác sỹ y khoa đối với bệnh nhân nội trú, mục đích chữa trị, phục hồi và duy trì sức khỏe cho người bệnh

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					861014	8610140	Dịch vụ bệnh tâm thần của bệnh viện	Gồm: - Dịch vụ về bệnh tâm thần được thực hiện trực tiếp từ các bác sỹ y khoa đối với bệnh nhân nội trú, mục đích chữa trị, phục hồi và duy trì sức khỏe cho người bệnh.
					861015	8610150	Dịch vụ khác của bệnh viện do bác sỹ y khoa đảm nhiệm	Gồm: - Dịch vụ khác của bệnh viện được thực hiện trực tiếp từ các bác sỹ y khoa đối với bệnh nhân nội trú, mục đích chữa trị, phục hồi và duy trì sức khỏe cho người bệnh. Loại trừ: - Dịch vụ sức khỏe trong lực lượng quốc phòng, được phân vào mã 84220 - Dịch vụ tư vấn cá nhân cho bệnh nhân nội trú, được phân vào mã 862 - Dịch vụ nha khoa, được phân vào mã 86202.
					861019	8610190	Dịch vụ khác của bệnh viện	Gồm: - Các dịch vụ khác của bệnh viện (dịch vụ thuốc, dịch vụ y tá và các dịch vụ thí nghiệm và kỹ thuật, Gồm: các dịch vụ X quang và dịch vụ gây mê, gây tê, .v.v...) Loại trừ: - Dịch vụ kiểm tra và thử nghiệm đối với

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								mọi loại nguyên liệu và sản phẩm, loại trừ thuốc, được phân vào mã 71200 - Dịch vụ thú y được phân vào mã 75000 - Dịch vụ cứu thương, được phân vào mã 8699004 - Dịch vụ thử nghiệm y khoa, được phân vào mã 8699005
				86102	861020	8610200	Dịch vụ của trạm y tế cấp xã và trạm y tế bộ/ngành	Gồm: - Dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh của xã/phường như trạm y tế, nhà hộ sinh, bệnh xá... do xã phường quản lý hoặc của tư nhân có quy mô như trạm y tế. - Hoạt động của các bệnh xá của quân đội, nhà tù, cơ quan, trường học, doanh nghiệp thuộc các bộ ngành
		862	8620				Dịch vụ của phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	
				86201			Dịch vụ của phòng khám đa khoa, chuyên khoa	
					862011	8620110	Dịch vụ của phòng khám đa khoa	Gồm: - Dịch vụ y tế đa khoa Gồm: việc phòng ngừa, chuẩn đoán và điều trị bệnh của các bác sỹ y khoa về các bệnh thuộc thể chất hoặc tinh thần, như: + Hội chuẩn + Kiểm tra sức khỏe, .v..v...

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Các dịch vụ này không bị hạn chế trong các điều kiện cụ thể hoặc riêng biệt, các loại bệnh tật hoặc các vùng phẫu thuật. Các dịch vụ này được cung cấp bởi phòng khám bệnh của các bác sỹ đa khoa và cũng được thực hiện tại các phòng khám cho bệnh nhân ngoại trú, tại nhà, tại cơ quan, trường học... hoặc có thể qua điện thoại, qua internet hoặc các phương tiện khác
					862012		Dịch vụ của phòng khám chuyên khoa	Dịch vụ của các phòng khám chuyên khoa có thể được cung cấp bởi phòng khám bệnh của các bác sỹ chuyên khoa và cũng được thực hiện tại các phòng khám cho bệnh nhân ngoại trú, tại nhà, tại cơ quan, trường học... hoặc có thể qua điện thoại, qua internet hoặc các phương tiện khác
						8620121	Dịch vụ phân tích và đọc kết quả chụp hình ảnh	Gồm: - Dịch vụ phân tích và đọc các hình ảnh y khoa (chụp X quang, điện tâm đồ, nội soi và các loại tương tự). Loại trừ: - Dịch vụ bệnh viện cho bệnh nhân nội trú, được phân vào 86101 - Dịch vụ thí nghiệm y khoa, được phân vào mã 8699005

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8620129	Dịch vụ khác của phòng khám chuyên khoa	Gồm: - Dịch vụ tư vấn về nhi khoa, phụ khoa và sản khoa, thần kinh và tâm thần, và các dịch vụ y khoa đa dạng khác. - Dịch vụ tư vấn trước khi phẫu thuật - Dịch vụ điều trị trong các phòng khám cho bệnh nhân ngoại trú, như tẩm tách, hóa trị liệu, liệu pháp insulin, điều trị hô hấp, điều trị phóng xạ và các loại tương tự. Loại trừ: - Dịch vụ bệnh viện cho bệnh nhân nội trú, được phân vào mã 86101 - Dịch vụ nha khoa, được phân vào mã 86202 - Dịch vụ bà đỡ, được phân vào mã 8699001 - Dịch vụ y tá, được phân vào mã 8699002 - Dịch vụ vật lý trị liệu, được phân vào mã 8699003 - Dịch vụ của phòng thí nghiệm y khoa, được phân vào mã 8699005 - Tư vấn kế hoạch hóa gia đình không đi kèm với xử lý y khoa
				86202	862020		Dịch vụ của phòng khám nha khoa	
						8620201	Dịch vụ chỉnh răng	Gồm: - Dịch vụ chỉnh răng như điều trị răng vẩu, v..v., Gồm: việc phẫu

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								thuật nha khoa khi bệnh nhân nội trú ở bệnh viện. - Dịch vụ trong lĩnh vực giải phẫu răng miệng - Các dịch vụ nha khoa đặc biệt khác, ví dụ như trong lĩnh vực bệnh học nha chu, ghép răng, làm lại răng
						8620209	Dịch vụ của phòng khám nha khoa khác	Gồm: - Dịch vụ chẩn đoán và điều trị các bệnh ảnh hưởng đến bệnh nhân hoặc sự khác thường trong khoang miệng, và các dịch vụ nhằm để phòng tránh các bệnh về nha khoa. - Các dịch vụ này có thể được tiến hành tại các phòng khám sức khỏe, như trong nhà trường, cơ quan, nhà dưỡng lão, v.v... cũng như trong các phòng tư vấn riêng. - Gồm: các dịch vụ trong lĩnh vực khoa răng nói chung, như kiểm tra răng miệng định kỳ, phòng ngừa chăm sóc răng miệng, điều trị bệnh sâu răng,...
		869					Dịch vụ y tế khác	
			8691	86910	869100	8691000	Dịch vụ y tế dự phòng	Dịch vụ của các đơn vị từ trung ương đến địa phương chuyên làm công tác tuyên truyền vệ sinh phòng dịch, tiêm chủng, phòng chống các bệnh xã hội, phòng

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								chống HIV-AIDS, phòng và chống chiến tranh vi trùng, hóa học, phóng xạ...
			8692	86920	869200	8692000	Dịch vụ của hệ thống cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng	
			8699	86990	869900		Dịch vụ y tế khác chưa được phân vào đâu	
						8699001	Dịch vụ liên quan đến thai sản	Gồm: các dịch vụ cung cấp từ những người được phép của nhà nước, nhưng không phải là các bác sỹ y khoa: - Dịch vụ như theo dõi giám sát trong suốt thời kỳ mang thai và sinh con - Dịch vụ theo dõi chăm sóc bà mẹ sau sinh - Dịch vụ kế hoạch hóa gia đình liên quan đến xử lý y khoa
						8699002	Dịch vụ điều dưỡng	Gồm: các dịch vụ cung cấp từ những người được phép của nhà nước, nhưng không phải là các bác sỹ y khoa: - Dịch vụ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe (ngoài tổ chức xã hội), tư vấn và phòng ngừa cho bệnh nhân tại nhà, cung cấp chăm sóc cho sản phụ, vệ sinh cho trẻ nhỏ,...
						8699003	Dịch vụ vật lý trị liệu	Gồm: các dịch vụ cung cấp từ những người được phép của nhà nước, nhưng không phải là các bác sỹ y khoa:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ trong lĩnh vực vật lý trị liệu, phép chữa bệnh bằng lao động, v.v...
						8699004	Dịch vụ cấp cứu	Gồm: - Dịch vụ liên quan đến việc vận chuyển bệnh nhân cấp cứu, có hoặc không có kèm theo các thiết bị làm tỉnh lại hoặc cán bộ y tế.
						8699005	Dịch vụ thí nghiệm y khoa	Gồm: - Dịch vụ cung cấp từ các phòng thí nghiệm y khoa Loại trừ: - Dịch vụ thử nghiệm các loại không phải thuộc y khoa, được phân vào mã 71200 - Dịch vụ kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, được phân vào mã 71200
						8699006	Dịch vụ ngân hàng máu, tinh trùng và các bộ phận cấy ghép	Gồm: - Dịch vụ cung cấp từ các ngân hàng máu, tinh dịch, mô, phôi và các cơ quan cấy ghép nội tạng. Gồm: việc lưu giữ và phân loại các mẫu có giá trị, làm hợp các mẫu được cho tặng và người có thể nhận...
						8699007	Dịch vụ chẩn đoán hình ảnh nhưng không giải thích	Gồm: - Dịch vụ chẩn đoán hình ảnh nhưng không tiến hành phân tích hoặc đọc kết quả, như chụp X quang, siêu

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								âm, hình ảnh cộng hưởng từ tính,...
						8699008	Dịch vụ sức khỏe tâm thần	Gồm: các dịch vụ cung cấp từ những người được phép của nhà nước, nhưng không phải là các bác sỹ y khoa: - Dịch vụ sức khỏe tinh thần được cung cấp từ các nhà phân tích tâm lý, nhà tâm lý học, nhà chữa bệnh bằng liệu pháp tâm lý
						8699009	Dịch vụ y tế khác còn lại chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ trợ giúp sức khỏe con người khác chưa được phân vào đâu, như chữa bệnh bằng châm cứu, chữa bệnh bằng hương thơm, chữa bệnh bằng lời nói, chữa bệnh bằng phép vi lượng đồng cân, chữa bệnh bằng chế độ dinh dưỡng,... - Các dịch vụ cung cấp từ những người được phép của nhà nước, nhưng không phải là các bác sỹ y khoa
	87						Dịch vụ chăm sóc, điều dưỡng tập trung	
		871	8710				Dịch vụ của cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	
				87101	871010	8710100	Dịch vụ của cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh	Gồm: - Dịch vụ của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								từ 81% trở lên do tình trạng thương tật. bệnh tật hoặc do hoàn cảnh đặc biệt không thể về sinh sống với gia đình thì được tổ chức nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng của tỉnh/ thành phố nơi gia đình của thương bệnh binh cư trú
				87109	871090	8710900	Dịch vụ của cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác	Gồm: - Dịch vụ của nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng; - Dịch vụ của nhà an dưỡng - Dịch vụ của nhà nghỉ có chăm sóc điều dưỡng; - Dịch vụ của nhà điều dưỡng; - Dịch vụ của các cơ sở chăm sóc điều dưỡng. Loại trừ: - Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà được phân vào mã 86 (dịch vụ y tế) - Nhà dưỡng lão không có hoặc có sự chăm sóc điều dưỡng tối thiểu được phân vào mã 8730200 (dịch vụ chăm sóc sức khỏe người già) - Các hoạt động trợ giúp xã hội tập trung như trại trẻ mồ côi, nhà ở tạm thời cho người vô gia cư được phân vào nhóm 87909

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								(dịch vụ chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu)
		872	8720				Dịch vụ chăm sóc sức khỏe người bị thiểu năng, tâm thần và người nghiện	
				87201			Dịch vụ chăm sóc sức khỏe người bị thiểu năng, tâm thần	Gồm: - Dịch vụ cung cấp chăm sóc (không phải bệnh viện được cấp phép) cho những người bị chậm phát triển về trí não, bị bệnh tâm thần. Các cơ sở cung cấp phòng ở, bữa ăn, giám sát, bảo vệ và tư vấn sức khỏe và một số chăm sóc y tế, Gồm: cả việc cung cấp chăm sóc và điều trị cho các bệnh nhân có vấn đề về thần kinh Loại trừ: - Các hoạt động trợ giúp xã hội tập trung như trại trẻ mồ côi, nhà ở tạm thời cho người vô gia cư được phân vào nhóm 87909 (dịch vụ chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu) - Dịch vụ chăm sóc của bệnh viện được cấp phép đối với những người bị thiểu năng, tâm thần và người nghiện, được phân vào mã 86101
					872011	8720110	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em bị thiểu năng, tâm thần	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					872012	8720120	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người trưởng thành bị thiểu năng, tâm thần	
				87202	872020	8720200	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cai nghiện phục hồi người nghiện	Gồm: - Dịch vụ cung cấp chăm sóc (không phải bệnh viện được cấp phép) cho những người có vấn đề lạm dụng chất gây nghiện. Các cơ sở cung cấp phòng ở, bữa ăn, giám sát, bảo vệ và tư vấn sức khỏe và một số chăm sóc y tế, Gồm: cả việc cung cấp chăm sóc tập trung và điều trị cho các bệnh nhân bị nghiện. - Dịch vụ của các cơ sở chăm sóc và điều trị cho những người nghiện rượu hoặc nghiện ma túy - Dịch vụ của các cơ sở cai nghiện ma tuý: chữa trị, dạy nghề, tái hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng đã cai nghiện
		873	8730				Dịch vụ chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	
				87301	873010	8730100	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe người có công (trừ thương bệnh binh)	Gồm; - Dịch vụ của các cơ sở cung cấp chăm sóc, điều dưỡng cho các đối tượng là người có công với cách mạng Loại trừ: - Dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng thương

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								bệnh binh được phân vào mã 8710100
				87302	873020	8730200	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe người già	Gồm: - Dịch vụ chăm sóc cho người già, những người không thể tự chăm sóc mình một cách đầy đủ hoặc những người không muốn sống độc lập một mình. Việc chăm sóc Gồm: phòng ở, chế độ ăn uống, theo dõi và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày. Loại trừ: - Dịch vụ của các cơ sở dành cho người già có sự chăm sóc điều dưỡng được phân vào mã 8710900 - Dịch vụ trợ giúp xã hội tập trung mà sự chăm sóc về ytế hoặc nơi nghỉ không phải là vấn đề quan trọng được phân vào mã 87909.
				87303			Dịch vụ chăm sóc sức khỏe người khuyết tật	Gồm: - Dịch vụ chăm sóc đối với người tàn tật. Việc chăm sóc Gồm: phòng ở, chế độ ăn uống, theo dõi và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày. Trong một số trường hợp, các đơn vị này còn cung cấp sự chăm sóc điều dưỡng về chuyên môn cho những người sống tại các khu vực riêng biệt khác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					873031	8730310	Dịch vụ phúc lợi phân phối thông qua các tổ chức tập trung cho trẻ vị thành niên và trẻ em bị khuyết tật	
					873032	8730320	Dịch vụ phúc lợi phân phối thông qua các tổ chức tập trung cho người trưởng thành bị khuyết tật	
		879	8790				Dịch vụ chăm sóc tập trung khác	
				87901	879010	8790100	Dịch vụ chữa bệnh, phục hồi nhân phẩm cho đối tượng mại dâm	Gồm: - Dịch vụ của các cơ sở giáo dục, chữa trị, dạy nghề và tái hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng mại dâm
				87909			Dịch vụ chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu	
					879091	8790910	Dịch vụ công tác xã hội khác có tiện nghi ăn ở cho trẻ em và trẻ vị thành niên	Gồm: - Dịch vụ trợ giúp xã hội tập trung liên quan đến dịch vụ chăm sóc suốt ngày đêm cho trẻ em và trẻ vị thành niên, ví dụ như dịch vụ xã hội đối với trại trẻ mồ côi, nhà cho trẻ em cần được bảo vệ, nhà cho trẻ em bị sút kém về cảm xúc, trại giáo huấn trẻ vị thành niên,... Loại trừ: - Dịch vụ chăm sóc tập trung cho trẻ em bị thiểu năng, tâm thần được phân vào mã 8720110 - Dịch vụ cho, nhận con nuôi được phân vào mã 88900

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					879092	8790920	Dịch vụ công tác xã hội có tiện nghi ăn ở cho phụ nữ bị bạo hành	
					879093	8790930	Dịch vụ công tác xã hội khác có tiện nghi ăn ở cho người trưởng thành khác	Gồm: - Dịch vụ trợ giúp xã hội liên quan đến các dịch vụ chăm sóc suốt ngày đêm đối với người trưởng thành khác: + Nhà cho các bà mẹ độc thân và con cái của họ + Nơi ở tạm thời cho người vô gia cư + Nhà nghỉ cho tù nhân mới được thả + Nhà nghỉ cho những người có vấn đề về cá nhân và xã hội cần thơi gian thích nghi trước khi trở về cuộc sống bình thường + Dịch vụ công tác xã hội có tiện nghi ăn ở khác
	88						Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung	
		881	8810				Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật	
				88101	881010	8810100	Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công (trừ thương bệnh binh)	Gồm: - Dịch vụ tham gia ủng hộ, trợ giúp của các cấp, các ngành, mọi tổ chức quần chúng và cá nhân đối với người có công (trừ thương bệnh binh) trong phong trào đền ơn đáp nghĩa

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								bằng những hình thức và việc làm thiết thực như tặng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, chăm sóc, giáo dục, đỡ đầu, giải quyết việc làm v.v..., nhằm hỗ trợ ổn định đời sống cho các đối tượng này
				88102	881020	8810200	Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung đối với thương bệnh binh	Gồm: - Dịch vụ tham gia ủng hộ, trợ giúp của các cấp, các ngành, mọi tổ chức quần chúng và cá nhân đối với thương bệnh binh trong phong trào đền ơn đáp nghĩa bằng những hình thức và việc làm thiết thực như tặng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, chăm sóc, giáo dục, đỡ đầu, giải quyết việc làm v.v..., nhằm hỗ trợ ổn định đời sống cho các đối tượng này
				88103			Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung đối với người già và người khuyết tật	
					881031	8810310	Dịch vụ thăm hỏi và giúp đỡ người già	
					881032	8810320	Dịch vụ của các trung tâm chăm sóc ban ngày cho người già	
					881033	8810330	Dịch vụ đào tạo lại nghề cho những người khuyết tật	Gồm: - Dịch vụ chuẩn bị và đào tạo lại nghề cho người khuyết tật, trong đó việc cung cấp giáo dục là hạn chế. Loại trừ:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ đào tạo lại nghề cho người khuyết tật, nơi mà việc giáo dục chiếm phần lớn, được phân vào mã 85
					881034	8810340	Dịch vụ thăm hỏi và giúp đỡ những người khuyết tật	
					881035	8810350	Dịch vụ của trung tâm chăm sóc ban ngày đối với những người trưởng thành bị khuyết tật	Loại trừ: - Dịch vụ chăm sóc ban ngày đối với trẻ em bị tàn tật, được phân vào mã 8890012
		889	8890	88900			Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung khác	
					889001		Dịch vụ chăm sóc trẻ ban ngày	
						8890011	Dịch vụ chăm sóc ban ngày cho trẻ em và trẻ vị thành niên bị khuyết tật	
						8890012	Dịch vụ chăm sóc trẻ ban ngày loại trừ dịch vụ chăm sóc ban ngày cho trẻ em bị khuyết tật	
					889009		Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung khác chưa được phân vào đâu	
						8890091	Dịch vụ hướng dẫn và tư vấn chưa được phân vào đâu liên quan đến trẻ em	Gồm: - Dịch vụ hướng dẫn và tư vấn chưa được phân vào đâu cung cấp cho các cá nhân và gia đình, nói chung là cung cấp cho bố mẹ của trẻ nhỏ, tại nhà của họ hoặc ở một nơi nào khác. Các dịch vụ này có thể thực hiện đối với các vấn đề thuộc về hành vi ứng xử, và các vấn đề khác liên quan đến trẻ em,

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								ví dụ như các vấn đề về gia đình tan vỡ do bố mẹ ly dị, các vấn đề ở trường học, các vấn đề về phát triển, chống bạo hành đối với trẻ em, các dịch vụ can thiệp cơn khủng hoảng, dịch vụ nhận con nuôi, v..v... Loại trừ: - Dịch vụ tư vấn hướng dẫn cho trẻ em liên quan đến giáo dục, được phân vào mã 85600
						8890092	Dịch vụ phúc lợi không tập trung	Gồm: - Dịch vụ phúc lợi không Gồm: tiện nghi ăn ở, ví dụ như dịch vụ xác định tính hợp lý liên quan đến trợ giúp phúc lợi xã hội. - Dịch vụ của các cơ sở ban ngày cho người vô gia cư và các nhóm người yếu thế trong xã hội - Dịch vụ tư vấn về ngân quỹ gia đình - Dịch vụ tư vấn về khoản nợ và tín dụng - Dịch vụ liên quan đến hàng xóm và cộng đồng. Loại trừ: - Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà, được phân vào mã 8699002 - Dịch vụ của các trung tâm chăm sóc ban ngày cho người già và

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								người trưởng thành bị tàn tật, được phân vào mã 88103
						8890093	Dịch vụ đào tạo lại nghề cho những người thất nghiệp	Gồm: - Dịch vụ chuẩn bị và đào tạo lại nghề cho những người bị thất nghiệp, nơi cung cấp việc giáo dục là hạn chế Loại trừ: - Dịch vụ đào tạo lại nghề khi việc giáo dục là việc chính, được phân vào mã 8560000 - Dịch vụ chuẩn bị và đào tạo lại nghề cho người tàn tật khi mà việc giáo dục là hạn chế, được phân vào mã 8810330
						8890099	Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung khác còn lại chưa được phân vào đâu	Gồm: - Các dịch vụ xã hội khác không Gồm: các dịch vụ về tiện nghi ăn ở, ví dụ như dịch vụ hướng dẫn hôn nhân, dịch vụ hướng dẫn cho phạm nhân được tạm tha hoặc đang trong thời gian quản chế, dịch vụ trợ giúp xã hội đối với các nạn nhân gặp thảm họa, những người tị nạn và di cư, gồm cả dịch vụ về lán trại tạm thời, dịch vụ từ thiện, như việc gây quỹ hoặc các dịch vụ hỗ trợ khác với mục đích là các công việc xã hội

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
R							**DỊCH VỤ NGHỆ THUẬT, VUI CHƠI VÀ GIẢI TRÍ**	
	90	900	9000	90000			Dịch vụ sáng tác, nghệ thuật và giải trí	
					900001	9000010	Dịch vụ nghệ thuật biểu diễn	Gồm: - Dịch vụ của các diễn viên, độc giả, ca sỹ, nhà soạn nhạc, diễn viên múa, người biểu diễn nhào lộn, phát thanh viên/người dẫn chương trình trên truyền hình, người diễn thuyết, diễn giả, các nghệ sỹ biểu diễn xiếc và các nghệ sỹ biểu diễn khác - Dịch vụ làm người mẫu độc lập.
					900002		Dịch vụ hỗ trợ nghệ thuật biểu diễn	
						9000021	Dịch vụ sản xuất và trình diễn sự kiện nghệ thuật biểu diễn	Gồm dịch vụ sản xuất và trình diễn đối với: + Nhà hát, nhạc kịch, ba lê, hài nhạc kịch, biểu diễn hòa nhạc. + Biểu diễn múa rối + Biểu diễn xiếc.
						9000022	Dịch vụ tổ chức và quảng cáo sự kiện nghệ thuật biểu diễn	Gồm dịch vụ tổ chức và quảng bá đối với: + Nhà hát, nhạc kịch, ba lê, hài nhạc kịch, biểu diễn hòa nhạc. + Biểu diễn múa rối + Biểu diễn xiếc.
						9000029	Dịch vụ hỗ trợ khác cho nghệ thuật biểu diễn	Gồm: - Dịch vụ quản lý về quyền đối với các tác phẩm về nghệ thuật, văn học, âm nhạc, loại trừ các tác phẩm về

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								nghệ thuật quay phim và tác phẩm nghe nhìn. - Dịch vụ hỗ trợ nghệ thuật biểu diễn về thiết kế sân khấu, thiết kế trang phục, thiết kế ánh sáng. - Dịch vụ hỗ trợ khác đối với nghệ thuật biểu diễn chưa được phân vào đâu (tấm màn vẽ căng sau sân khấu và các đồ vật dùng trang trí sân khấu, các thiết bị về âm thanh và ánh sáng phục vụ cho biểu diễn nghệ thuật). Loại trừ: - Dịch vụ quản lý về bản quyền của phim điện ảnh, được phân vào mã 59130
					900003		Sáng tác nghệ thuật	
						9000031	Dịch vụ do các tác giả, các nhà soạn nhạc, nhà điêu khắc và các nghệ sĩ khác cung cấp, loại trừ các nghệ sĩ biểu diễn	Gồm: - Dịch vụ của cá nhân các nghệ sỹ như nhà soạn nhạc, nhà điêu khắc, họa sỹ, người vẽ tranh biếm họa, thợ chạm khắc,... - Dịch vụ của cá nhân các nhà viết văn về tất cả các chủ đề, Gồm: cả viết về hư cấu và về chuyên môn. - Dịch vụ của các nhà báo độc lập. - Dịch vụ phục chế các tác phẩm nghệ thuật.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Loại trừ: - Dịch vụ phục chế đàn organ và các nhạc cụ cổ điển khác, được phân vào mã 33190 - Dịch vụ sản xuất phim điện ảnh và phim video, được phân vào mã 59111 và 59112 - Dịch vụ phục chế đồ nội thất (loại trừ phục chế các loại để bảo tàng), được phân vào mã 95240
						9000032	Tác phẩm nghệ thuật gốc của các tác giả, các nhà soạn nhạc và các nghệ sĩ khác loại trừ các nghệ sĩ biểu diễn, họa sĩ, nghệ sĩ đồ họa và nhà điêu khắc	
						9000033	Tác phẩm nghệ thuật gốc của các họa sĩ, các nghệ sĩ đồ họa và nhà điêu khắc	Gồm: - Tranh hội họa, tranh đồ họa và tranh vẽ bằng phấn màu, tác phẩm chạm khắc gốc, tranh in và tranh in đá, các tác phẩm điêu khắc và tượng gốc, bằng mọi chất liệu. Loại trừ: - Sản xuất tượng, không phải nguyên bản nghệ thuật,
					900004	9000040	Dịch vụ của cơ sở hoạt động nghệ thuật	Gồm: - Dịch vụ hoạt động của các phòng hòa nhạc, nhà hát, nhà hát opera, phòng nhạc, Gồm: cả dịch vụ về vé xem biểu diễn

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ hoạt động của các trung tâm đa mục đích và các cơ sở tương tự với ưu thế về văn hóa. Loại trừ: - Dịch vụ của rạp chiếu phim, được phân vào mã 59141 - Dịch vụ đại lý bán vé, được phân vào mã 79110 - Dịch vụ hoạt động của các loại bảo tàng, được phân vào mã 91020 - Dịch vụ hoạt động của các sân vận động và các đấu trường sử dụng cho nhiều mục đích, được phân vào mã 93110
	91						Dịch vụ của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác	
		910					Dịch vụ của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác	
			9101	91010			Dịch vụ của thư viện và lưu trữ	
					910101	9101010	Dịch vụ thư viện	Gồm: - Các dịch vụ về thu thập, phân loại thư mục, bảo tồn và thu hồi các loại sách và các loại tương tự. - Dịch vụ cho thuê sách và đĩa ghi âm - Dịch vụ thư viện cung cấp ảnh và phim điện ảnh

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Loại trừ: - Dịch vụ thuê băng video và DVDs, được phân vào mã 77220 - Dịch vụ thuê sách, phân vào mã 77290.
					910102	9101020	Dịch vụ lưu trữ	
			9102	91020			Dịch vụ bảo tồn, bảo tàng	
					910201	9102010	Dịch vụ bảo tàng	Gồm: - Dịch vụ trưng bày các bộ sưu tập về mọi lĩnh vực (nghệ thuật, khoa học và công nghệ, lịch sử) - Dịch vụ quản lý và bảo quản các bộ sưu tập - Tổ chức các buổi triển lãm lưu động về bộ sưu tập Loại trừ: - Dịch vụ trưng bày và bán được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật mang tính thương mại, được phân vào mã 400840 - Dịch vụ phục chế các tác phẩm nghệ thuật và các đồ vật sưu tập bảo tàng, được phân vào mã 9000031 - Dịch vụ thư viện và lưu trữ được phân vào mã 91010 - Dịch vụ của các khu di tích và các công trình lịch sử, được phân vào mã 9102030 - Dịch vụ của vườn bách thú bách thảo, được phân vào mã 9103010

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					910202	9102020	Sưu tập của bảo tàng	Gồm: - Các bộ sưu tập và đồ vật của các nhà sưu tập về lịch sử, về dân tộc học, động vật học, thực vật học, khoáng vật học, giải phẫu hoặc các bộ sưu tập về tiền đúc
					910203	9102030	Dịch vụ của khu di tích và các công trình lịch sử và các khu dành cho khách thăm quan tương tự	Gồm: - Dịch vụ hoạt động, tiếp cận và thăm quan các di tích và công trình lịch sử và các công trình kỷ niệm - Dịch vụ bảo tồn các di tích và công trình lịch sử và các công trình kỷ niệm Loại trừ: - Dịch vụ phục chế và nâng cấp các di tích và công trình lịch sử, được phân vào mã F
			9103	91030			Dịch vụ của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	
					910301	9103010	Dịch vụ của các vườn bách thảo, bách thú	Gồm: - Dịch vụ hoạt động, tiếp cận và thăm quan các khu vườn bách thú, bách thảo - Dịch vụ bảo tồn và gìn giữ các khu vườn bách thú, bách thảo Loại trừ: - Dịch vụ bảo tồn tự nhiên, được phân vào mã 9103020

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					910302	9103020	Dịch vụ của các khu bảo tồn tự nhiên, Gồm: cả dịch vụ bảo tồn động vật hoang dã	Gồm: - Dịch vụ hoạt động, tiếp cận và thăm quan các khu vườn quốc gia, khu vườn tự nhiên các khu bảo tồn - Dịch vụ giám sát các khu vườn quốc gia, khu vườn tự nhiên và các khu bảo tồn - Dịch vụ bảo tồn và gìn giữ các khu vườn quốc gia, khu vườn tự nhiên và các khu bảo tồn Loại trừ: - Dịch vụ hoạt động của các khu dành cho săn bắn và câu cá giải trí, được phân vào mã 93190
	92	920	9200				Dịch vụ xổ số, cá cược và đánh bạc	
				92001	920010	9200100	Dịch vụ xổ số	Gồm: - Dịch vụ của các công ty và các đại lý xổ số
				92002			Dịch vụ cá cược và đánh bạc	
					920021	9200210	Dịch vụ đánh bạc	Gồm: Dịch vụ bàn đánh bạc, máy đánh bạc, trò chơi số,...
					920022	9200220	Dịch vụ cá cược	Gồm: - Dịch vụ cá cược trên đường đua ngựa, đua chó - Dịch vụ cá cược trên thi đấu thể thao
	93						Dịch vụ thể thao, vui chơi và giải trí	
		931					Dịch vụ thể thao	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			9311	93110	931100	9311000	Dịch vụ của các cơ sở thể thao	Gồm: - Dịch vụ của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời, như sân vận động, đấu trường, bể bơi, sân tennis, sân golf, sân trượt băng... - Hoạt động của các đường đua ô tô, đua chó và đua ngựa - Dịch vụ tổ chức và vận hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà hoặc ngoài trời của các nhà tổ chức sở hữu các cơ sở riêng. Loại trừ: - Dịch vụ vận hành thang kéo trượt tuyết, được phân vào mã 49329 - Cho thuê các thiết bị giải trí và thể thao, được phân vào mã 77210 - Dịch vụ của các cơ sở thể dục thẩm mỹ, được phân vào mã 9319010 - Dịch vụ công viên và bãi biển, được phân vào mã 9329011
			9312	93120	931200	9312000	Dịch vụ của các câu lạc bộ thể thao	Gồm: - Dịch vụ tổ chức và quản lý các sự kiện thể thao được cung cấp bởi các câu lạc bộ thể thao, ví dụ như

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ bowling, câu lạc bộ golf, câu lạc bộ đấm bốc, câu lạc bộ thể thao mùa đông, câu lạc bộ cờ,... Loại trừ: - Dịch vụ giảng dạy các môn thể thao của các giáo viên, huấn luyện viên riêng được phân vào mã 85510 - Dịch vụ vận hành các cơ sở thể thao, được phân vào mã 9311000 - Dịch vụ tổ chức và vận hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư trong nhà hoặc ngoài trời của các câu lạc bộ thể thao với các cơ sở riêng của họ, được phân vào mã 9311000.
			9319	93190			Dịch vụ thể thao khác	
					931901	9319010	Dịch vụ của các cơ sở thể dục thẩm mỹ	Gồm: - Dịch vụ thực hiện bởi các câu lạc bộ và các cơ sở thể dục thẩm mỹ và thể dục thể hình Loại trừ: - Dịch vụ giảng dạy các môn thể thao của các giáo viên, huấn luyện viên riêng, được phân vào mã 85510.
					931909		Dịch vụ thể thao khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						9319091	Dịch vụ thúc đẩy các sự kiện thể thao và thể thao giải trí	Gồm: - Dịch vụ được cung cấp bởi các nhà sản xuất hoặc các nhà tài trợ các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở. Loại trừ: - Tổ chức và vận hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư trong nhà hoặc ngoài trời bởi các câu lạc bộ thể thao có hoặc không có cơ sở riêng, được phân vào mã 9311000 và 9312000
						9319092	Dịch vụ thể dục thể thao	Gồm: - Dịch vụ cung cấp bởi các vận động viên và người tham gia thể thao dựa trên tài khoản riêng của họ.
						9319093	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến thể thao và giải trí	Gồm: - Dịch vụ của các liên đoàn thể thao và các cơ quan điều phối - Dịch vụ của trọng tài thể thao và người bấm giờ - Dịch vụ vận hành của các khu săn bắn và câu cá thể thao - Dịch vụ hướng dẫn săn bắn - Dịch vụ hướng dẫn câu cá - Dịch vụ hướng dẫn leo núi

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ của chuồng ngựa đua, chuồng chó đua, nhà để ô tô - Dịch vụ liên quan đến đào tạo động vật để chơi thể thao và giải trí Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê các thiết bị thể thao, được phân vào mã 77210 - Dịch vụ liên quan đến huấn luyện chó bảo vệ, được phân vào mã 80100 - Dịch vụ của các trường thể thao và trường thi đấu, Gồm: dịch vụ được cung cấp bởi những người hướng dẫn, giáo viên, huấn luyện viên, được phân vào mã 85510
						9319099	Dịch vụ thể thao và giải trí khác	
		932					Dịch vụ vui chơi giải trí khác	
			9321	93210	932100	9321000	Dịch vụ của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	Gồm: - Dịch vụ của các công viên vui chơi - Dịch vụ của các hội chợ vui chơi - Dịch vụ trò chơi kéo quân - Dịch vụ trò chơi đường ray xe lửa
			9329	93290			Dịch vụ vui chơi giải trí khác	
					932901		Dịch vụ giải trí khác chưa được phân vào đâu	
						9329011	Dịch vụ công viên giải trí và bãi biển	Gồm: - Dịch vụ bãi biển và công viên giải trí

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								(không có tiện nghi ăn ở), Gồm: việc cung cấp các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế ngồi. Loại trừ: - Dịch vụ hoạt động của các nơi cắm trại, nơi cắm trại giải trí, nơi cắm trại để câu cá và săn bắn, địa điểm cắm trại, được phân vào mã 55902.
						9329012	Dịch vụ của các sàn nhảy, phòng hát karaoke	Gồm: - Dịch vụ của các phòng khiêu vũ, phòng nhảy, phòng hát karaoke và các cơ sở giải trí khác
						9329019	Dịch vụ giải trí khác còn lại chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ hoạt động của các đồi trượt tuyết - Dịch vụ hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền Loại trừ: - Dịch vụ hoạt động của đường sắt leo núi, thang trượt tuyết và đường cáp trên không, được phân vào mã 49329. - Hoạt động phục vụ đồ uống cho các sàn nhảy được phân vào mã 56301 - Dịch vụ hoạt động của các cơ sở thể thao và thể thao giải trí, được phân vào mã 9311000

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					932909		Dịch vụ tiêu khiển khác chưa được phân vào đâu	
						9329091	Dịch vụ đốt pháo hoa và trình diễn âm thanh và ánh sáng	
						9329099	Dịch vụ tiêu khiển khác còn lại chưa được phân vào đâu	Nhóm này Gồm: - Dịch vụ giải trí khác còn lại như đấu bò, biểu diễn môtô. Loại trừ: - Dịch vụ của nhóm gánh xiếc và đoàn kịch, được phân vào mã 9000010
S							**DỊCH VỤ KHÁC**	
	94						Dịch vụ của các hiệp hội, tổ chức khác	
		941					Dịch vụ của các hiệp hội kinh doanh, nghiệp chủ và nghề nghiệp	
			9411	94110	941100	9411000	Dịch vụ của các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ	Gồm: - Dịch vụ đại diện, thỏa thuận, phổ biến thông tin và các dịch vụ tương tự được cung cấp bởi các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ mà lợi ích của các thành viên tập trung vào sự phát triển và phồn thịnh của việc kinh doanh và thương mại nói chung hoặc vào một tiêu chí cụ thể, Gồm: cả phòng thương mại Loại trừ: - Dịch vụ liên hệ với công chúng được đưa ra bởi các bên thay mặt cho bên liên quan, được phân vào nhóm 7020010

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ được cung cấp bởi công đoàn, được phân vào nhóm 9420000
			9412	94120	941200	9412000	Dịch vụ của các hội nghề nghiệp	Gồm: - Dịch vụ đại diện, thỏa thuận, phổ biến thông tin và các dịch vụ tương tự được cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, lợi ích của thành viên tập trung vào rèn luyện chuyên môn hoặc thực hành chuyên môn hoặc những lĩnh vực kỹ thuật chung hoặc những lĩnh vực cụ thể - Dịch vụ xã hội hóa học tập Loại trừ: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi các tổ chức này, được phân vào phần 85
		942	9420	94200	942000	9420000	Dịch vụ của công đoàn	Gồm: - Dịch vụ đại diện, thỏa thuận, phổ biến thông tin tập trung vào dịch vụ tổ chức và điều kiện làm việc, cung cấp bởi các liên kết mà thành viên chủ yếu là người lao động Loại trừ: - Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi các tổ chức này, được phân vào phần 85
		949					Dịch vụ của các tổ chức khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			9491	94910	949100	9491000	Dịch vụ của các tổ chức tôn giáo	Gồm: - Dịch vụ thờ phụng, đào tạo và nghiên cứu về tôn giáo - Dịch vụ chuyên nghiệp về tôn giáo như dịch vụ cưới hỏi, ma chay... - Dịch vụ tôn giáo, Gồm: dịch vụ tu đạo được cung cấp bởi nhà tu - Dịch vụ truyền giáo Loại trừ: - Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi các hiệp hội trên, được phân vào phần 85 - Dịch vụ chăm sóc sức khỏe bởi các tổ chức trên, được phân vào phần 86 - Dịch vụ xã hội được cung cấp bởi các tổ chức trên, được phân vào 87,88
			9499	94990	949900		Dịch vụ của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu	
						9499001	Dịch vụ của các tổ chức thành viên khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ của tổ chức quyền con người; dịch vụ của nhóm tư vấn môi trường; dịch vụ nhóm bảo vệ đặc biệt; dịch vụ hỗ trợ cộng đồng;...
						9499002	Dịch vụ cung cấp trợ giúp của các tổ chức thành viên	Gồm: - Dịch vụ cung cấp trợ giúp bởi các tổ chức thành viên hoặc nhà sáng lập, phân loại các hoạt động cho giáo

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								dục, nghiên cứu hoặc các lợi ích cộng đồng và xã hội chung Loại trừ: - Dịch vụ cấp tín dụng, được phân vào nhóm 641902 - Dịch vụ gây quỹ từ thiện cho công việc giáo dục, được phân vào nhóm 8890099
	95						Dịch vụ sửa chữa máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình	
		951					Dịch vụ sửa chữa máy vi tính và thiết bị liên lạc	
			9511	95110	951100	9511000	Dịch vụ sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	Gồm dịch vụ sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi như: - Máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Máy vi tính để bàn, máy tính xách tay; - Ổ đĩa từ, các thiết bị lưu giữ khác; - Ổ đĩa quang (CD-RW, CD-Rom,...); - Máy in,...
			9512	95120	951200	9512000	Dịch vụ sửa chữa thiết bị liên lạc	Gồm dịch vụ sửa chữa thiết bị liên lạc như: điện thoại cố định, điện thoại di động, modem thiết bị truyền dẫn, máy fax, thiết bị truyền thông tin liên lạc, radio hai chiều, tivi thương mại và máy quay video,...
		952					Dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			9521	95210	952100	9521000	Dịch vụ sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	Gồm dịch vụ sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng như: tivi, radio, casette, đầu máy video, đầu đĩa CD, máy quay video loại gia đình,...
			9522	95220			Dịch vụ sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	
					952201	9522010	Dịch vụ sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	Gồm dịch vụ sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình như: tủ lạnh, lò nấu, lò nướng, máy giặt, máy vắt, máy sấy quần áo, điều hòa nhiệt độ,... Loại trừ: - Dịch vụ sửa chữa công cụ điện cầm tay; - Dịch vụ sửa chữa hệ thống điều hòa trung tâm
					952202	9522020	Dịch vụ sửa chữa thiết bị làm vườn	
			9523	95230	952300	9523000	Dịch vụ sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	
			9524	95240	952400	9524000	Dịch vụ sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	
			9529	95290			Dịch vụ sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	
					952901		Dịch vụ sửa chữa xe đạp, đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay và đồ trang sức	
						9529011	Dịch vụ sửa chữa đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay	
						9529012	Dịch vụ sửa chữa đồ trang sức	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					952909		Dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	
						9529091	Dịch vụ sửa chữa và thay đổi quần áo và đồ dệt dùng trong gia đình	
						9529092	Dịch vụ sửa chữa xe đạp	
						9529093	Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các dụng cụ âm nhạc	
						9529094	Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị thể thao	
						9529099	Dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu	
	96						Dịch vụ phục vụ cá nhân khác	
		961	9610	96100	961000	9610000	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ dịch vụ thể thao)	
		962	9620	96200	962000		Dịch vụ giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	
						9620001	Dịch vụ giặt là quần áo hoạt động bằng máy	Gồm dịch vụ giặt là quần áo hoạt động bằng máy như: giặt khô, giặt ướt, là bằng máy; nhận và trả đồ giặt cho khách hàng tại cửa hàng; nhận và trả đồ tại địa chỉ do khách yêu cầu; sửa chữa hoặc thực hiện các thay thế đơn giản (ví dụ: đính lại khuya, thay fecmơtuya,..)...
						9620002	Dịch vụ giặt khô (gồm dịch vụ làm sạch các sản phẩm da lông thú)	Nhóm này gồm dịch vụ giặt khô các loại quần áo (kể cả loại bằng da lông); nhận và trả đồ cho khách

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								hàng tại cửa hàng; nhận và trả đồ cho khách tại địa chỉ do khách yêu cầu, sửa chữa hoặc thực hiện các thay thế đơn giản (ví dụ: đính lại khuya, thay fecmơtuya,..)...
						9620003	Dịch vụ là	Gồm dịch vụ là khô, là hơi các loại quần áo; nhận và trả đồ cho khách hàng tại cửa hàng, sửa chữa hoặc thực hiện các thay thế đơn giản (ví dụ: đính lại khuya, thay fecmơtuya,..)...
						9620004	Dịch vụ nhuộm và làm màu	Gồm dịch vụ nhuộm và làm màu vải hoặc quần áo theo yêu cầu của khách; nhận và trả đồ cho khách tại cửa hàng;...
						9620009	Dịch vụ làm sạch các sản phẩm dệt khác	Gồm dịch vụ làm sạch các sản phẩm dệt khác chưa được phân loại ở trên
		963					Dịch vụ phục vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu	
			9631	96310			Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu	
					963101		Dịch vụ cắt tóc, làm đầu và các dịch vụ làm đẹp	
						9631011	Dịch vụ làm đầu cho phụ nữ và trẻ em gái	Gồm dịch vụ làm đầu cho phụ nữ và trẻ em gái như: cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc, làm xoăn và các dịch vụ làm tóc khác,...

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						9631012	Dịch vụ cắt tóc và cạo râu cho nam giới và trẻ em trai	Gồm dịch vụ cắt, tỉa và cạo râu, lấy rái tai...
						9631013	Dịch vụ làm đẹp dùng mỹ phẩm, cắt sửa và chăm sóc móng tay và móng chân	Gồm dịch vụ làm đẹp dùng mỹ phẩm, cắt sửa và chăm sóc móng tay và móng chân; trang điểm,...
						9631019	Dịch vụ làm đẹp khác	Gồm dịch vụ làm đẹp khác chưa được phân loại ở trên
					963102	9631020	Tóc người chưa xử lý, không kể đã giặt hay chưa; đồ bỏ đi của tóc người	
			9632	96320	963200		Dịch vụ phục vụ tang lễ	
						9632001	Dịch vụ chôn cất và hỏa thiêu	Gồm dịch vụ bán, cho thuê đất, đào mộ, chôn cất và hỏa thiêu, trông coi nghĩa trang
						9632002	Dịch vụ tổ chức đám tang	Gồm dịch vụ tổ chức đám tang như: bảo quản thi hài, khâm liệm, và các dịch vụ chuẩn bị cho địa táng, hỏa táng, điện táng, dịch vụ nhà tang lễ,...
			9633	96330	963300	9633000	Dịch vụ phục vụ hôn lễ	Gồm dịch vụ phục vụ hôn lễ như: dịch vụ môi giới hôn nhân, tổ chức và phục vụ đám cưới, đám hỏi,...
			9639	96390	963900		Dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	
						9639001	Dịch vụ chăm sóc vật nuôi làm cảnh	Gồm dịch vụ chăm sóc vật nuôi làm cảnh như: Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						9639002	Dịch vụ máy hoạt động dùng đồng xu chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ máy hoạt động dùng đồng xu chưa được phân vào đâu như dịch vụ của máy bán nước cocal, pepsi,... dùng đồng xu tự động;...
						9639009	Dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ còn lại chưa được phân loại ở trên.
T							**DỊCH VỤ LÀM THUÊ CÁC CÔNG VIỆC TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH, SẢN PHẨM VẬT CHẤT TỰ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ TỰ TIÊU DÙNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH**	
	97	970	9700	97000	970000	9700000	Dịch vụ làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	Gồm: - Dịch vụ được cung cấp bởi các hộ gia đình khi gia đình đó có lao động làm thuê, như bảo mẫu, nấu ăn, vú em và gia sư Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ của các đơn vị độc lập (Gồm: cá nhân) cung cấp dịch vụ cho hộ gia đình, xem sản phẩm chính của họ
	98						Sản phẩm vật chất tự sản xuất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	
		981	9810	98100	981000	9810000	Sản phẩm vật chất tự sản xuất tự tiêu dùng của hộ gia đình	
		982	9820	98200	982000	9820000	Dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
U							**DỊCH VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN QUỐC TẾ**	
	99	990	9900	99000	990000	9900000	Dịch vụ của các tổ chức và cơ quan quốc tế	Gồm: - Dịch vụ được cung cấp bởi Liên Hiệp Quốc, các đại diện chuyên môn, vùng của Liên Hiệp quốc.., Liên minh Châu Âu, Tổ chức liên kết và phát triển kinh tế, Tổ chức thương mại thế giới, Tổ chức tiêu dùng thế giới, Tổ chức các nước sản xuất và xuất khẩu dầu và các tổ chức cơ quan quốc tế khác - Dịch vụ được cung cấp bởi sứ quán và đại diện từ các nước khác
21	**88**	**234**	**436**	**660**	**1655**	**3574**		

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng